

23 bài suy niệm Lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu Trong Đèn Thánh

Lời Chúa: Ml 3, 1-4; Dt 2, 14-18; Lc 2, 22-40

BÀI ĐỌC I: Ml 3, 1-4

"Đấng Thống Trị mà các người tìm kiếm, đến trong đèn thánh Người".

Trích sách Tiên tri Malakhi.

Này đây Chúa là Thiên Chúa phán: "Đây Ta sai thiên thần Ta đi dọn đường trước mặt Ta!" Lập tức Đấng Thống Trị mà các người tìm kiếm, và thiên thần giao ước mà các người mong ước, đến trong đèn thánh Người. Chúa các đạo binh phán: "Này đây Người đến". Ai có thể suy tưởng đến ngày Người đến, và có thể đứng vững để trông nhìn Người? Vì Người sẽ như lửa thiêu đốt, như thuốc giặt của thợ giặt. Người sẽ ngồi như thợ đúc và thợ lọc bạc, Người sẽ thanh tẩy con cái Lêvi, và làm cho chúng nên sạch như vàng bạc. Chúng sẽ hiến dâng lễ tế cho Chúa trong công bình. Lễ tế của Giuđa và Giêrusalem sẽ đẹp lòng Chúa, như ngày xưa và như những năm trước. Đó là lời Chúa toàn năng phán.

Đó là lời Chúa.

ĐÁP CA: Tv 23, 7. 8. 9. 10

Đáp: Vua hiển vinh là ai vậy? (c. 8a)

Xướng:

1) Các cửa ơi, hãy ngẩng đầu lên; vươn mình lên, hỡi cửa ngàn thu! để Vua hiển vinh Người ngự qua. - Đáp.

2) Nhưng Vua hiển vinh là ai vậy? Đó là Chúa dũng lực hùng anh, đó là Chúa anh hùng của chiến chinh. - Đáp.

3) Các cửa ơi, hãy ngẩng đầu lên, vươn mình lên, hỡi cửa ngàn thu, để vua hiển vinh Người ngự qua. - Đáp.

4) Nhưng Vua hiển vinh là ai vậy? Đó là Chúa đạo thiên binh, chính Người là Hoàng Đế hiển vinh. - Đáp.

BÀI ĐỌC II: Dt 2, 14-18

"Người phải nên giống anh em Mình mọi đàng".

Trích thư gửi tín hữu Do-thái.

Vì các con trẻ cùng chung thân phận máu thịt, chính Chúa Giêsu cũng giống như chúng, cũng thông phần điều đó, để nhờ cái chết của Người mà Người huỷ diệt kẻ thống trị sự chết là ma quỷ, và để giải thoát tất cả những kẻ sợ chết mà làm nô lệ suốt đời. Vì chung Người không đến cứu giúp các thiên thần, nhưng đến cứu giúp con cái Abraham. Bởi thế, Người nên giống anh em Mình mọi đàn ông, ngõ hầu trong khi phụng sự Chúa, Người trở thành đại giáo trưởng nhân lành và trung tín với Chúa, để đền tội cho dân. Quả thật, bởi chính Người đã chịu khổ hình và chịu thử thách, nên Người có thể cứu giúp những ai sống trong thử thách.

Đó là lời Chúa.

ALLELUIA: Lc 2,32

Alleluia, alleluia! - Ánh sáng đã chiếu soi muôn dân, và là vinh quang của Israel dân Chúa. - Alleluia.

PHÚC ÂM: Lc 2, 22-32 hoặc 22-40

"Mắt tôi đã nhìn thấy ơn cứu độ".

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Luca.

Khi ấy, đủ ngày thanh tẩy theo luật Môsê, cha mẹ Chúa Giêsu liền đem Người lên Giêrusalem để hiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Lễ luật Chúa rằng: "Mọi con trai đầu lòng sẽ được gọi là người thánh thuộc về Chúa". Và cũng để dâng lễ vật cho Chúa, như có nói trong Luật Chúa, là một đôi chim gáy, hay một cặp bồ câu con.

Và đây ở Giêrusalem, có một người tên là Simêon, là người công chính, kính sợ Thiên Chúa, và đang đợi chờ niềm ủi an của Israel. Thánh Thần cũng ở trong ông. Ông đã được Thánh Thần trả lời rằng: Ông sẽ không chết, trước khi thấy Đấng Kitô của Chúa. Được Thánh Thần thúc giục, ông vào đền thờ ngay lúc cha mẹ trẻ Giêsu đưa Người đến để thi hành cho Người những tục lệ của Lễ luật. Ông bồng Người trên cánh tay mình, và chúc tụng Thiên Chúa rằng:

"Lạy Chúa, giờ đây, Chúa để cho tôi tớ Chúa ra đi bình an theo như lời Chúa đã phán: vì chính mắt con đã nhìn thấy ơn cứu độ của Chúa mà Chúa đã sắm

sẵn trước mặt muôn dân, là Ánh sáng chiếu soi các lương dân, và vinh quang của Israel dân Chúa".

Cha mẹ Người đều kinh ngạc về những điều đã nói về Người. Simêon chúc lành cho hai ông bà và nói với Maria mẹ Người rằng: "Đây trẻ này được đặt lên, khiến cho nhiều người trong Israel phải sụp đổ hay được đứng dậy, và cũng để làm mục tiêu cho người ta chống đối. Về phần bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà để tâm tư nhiều tâm hồn được biểu lộ!"

Lúc ấy, cũng có bà tiên tri Anna, con ông Phanuel, thuộc chi họ Asê, đã cao niên. Mãn thời trinh nữ, bà đã sống với chồng được bảy năm, rồi thủ tiết cho đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời khỏi đền thờ, đêm ngày ăn chay cầu nguyện phụng sự Chúa. Chính giờ ấy, bà cũng đến, bà liền chúc tụng Chúa, và nói về trẻ Giêsu cho tất cả những người đang trông chờ ơn cứu chuộc Israel.

Khi hai ông bà hoàn tất mọi điều theo Luật Chúa, thì trở lại xứ Galilêa, về thành mình là Nadarét. Và con trẻ lớn lên, thêm mạnh mẽ, đầy khôn ngoan, và ơn nghĩa Thiên Chúa ở cùng Người.
Đó là lời Chúa.

MỤC LỤC

1. Tiến dâng cho Chúa.
2. Dâng Chúa Giêsu trong Đền Thánh.
3. Dâng Chúa trong đền thờ.
4. Đức Giêsu hay Đức Maria: Lễ Dâng Con – J.M.
5. Thắp lên một ngọn nến.
6. Trinh nữ hiến dâng.
7. Chúa Giêsu là Ánh Sáng.
8. Lễ dâng Chúa Giêsu trong Đền Thờ.
9. Suy Niệm Chúa Nhật 4 Thường Niên – Năm A.
10. Dâng Chúa Giêsu trong đền thánh.
11. Lễ Nến – Lm. Nguyễn Ngọc Long.
12. Dâng Con trong đền thờ.
13. Tiến dâng Đức Giêsu cho Thiên Chúa – JKN.

14. Lễ dâng Chúa Giêsu vào đền thờ.
15. Mẫu gương của bậc cha mẹ – Lm. Gioan Trần Khả.
16. Lễ Đức Mẹ dâng Con trong đền thờ.
17. Dâng Chúa trong đền thờ.
18. Dâng Chúa Giêsu trong đền thánh.
19. Các con là ánh sáng thế gian.
20. Bảo vệ ánh sáng – Lc 2, 22-40.
21. Dâng hiến vào đền thờ: Chúa Giêsu tỏ mình ra.
22. Chú giải của William Barclay.
23. Dâng Chúa Giêsu vào đền thánh.

I. DÂNG CHÚA GIÊSU VÀO ĐỀN THÁNH

1. Tiến dâng cho Chúa

Suy Niệm

Sống là chấp nhận thuộc về. Mở mắt chào đời là thuộc về một gia đình, một đất nước. Càng sống con người càng thấy mình thuộc về nhiều hơn. Thuộc về một nhóm, một giáo xứ, một nơi làm việc...

Khi đôi bạn trẻ yêu nhau, họ muốn trái tim của họ thuộc về nhau. Thuộc về nhau là nền tảng của sự chung thủy.

Đối với Do thái giáo, bé trai đầu lòng mới sinh ra thì thuộc về Chúa, được thánh hiến dành riêng cho Chúa. Cha mẹ cậu phải bỏ ra một món tiền tượng trưng để chuộc cậu về cho mình (x. Ds 18,15-16; Xh 13,13)

Bài Tin Mừng hôm nay không nói đến chuyện chuộc con, nhưng lại nói đến việc bà Maria và ông Giuse tiến dâng con trai đầu lòng cho Chúa.

Đức Giêsu đã sống nghiêm túc sự tiến dâng này suốt đời. Ngài thuộc về Thiên Chúa Cha một cách trọn vẹn. Từ khi vào đời làm người, Ngài đã nói: “Này tôi xin đến để thực thi ý Chúa.” (Dt 10, 9)

Năm 12 tuổi, cậu Giêsu đã cố ý ở lại Đền Thờ, mà cậu gọi là nhà Cha của cậu (x. Lc 2, 49).

Khi chịu phép rửa ở sông Giođan, Đức Giêsu ý thức rõ hơn mình là Con, thuộc về Cha, được Cha sai vào giữa lòng nhân loại (x. Mc 1,11).

Có biết bao cám dỗ trong những năm rao giảng, cám dỗ từ ma quỷ, từ đám đông, từ môn đệ. Cám dỗ lôi kéo Ngài sống cho mình, và không muốn thuộc về Cha, Đấng sai Ngài đi.

“Các lời Thầy nói với anh em, Thầy không tự mình nói ra” (Ga 14,10).

“Con không thể tự mình làm bất cứ điều gì ngoại trừ điều Con thấy Chúa Cha làm” (Ga 5,19).

Đức Giêsu không tự mình nói, tự mình làm, vì Ngài đã vượt qua được cái tôi, và để cho Cha chiếm hữu toàn bộ cuộc sống.

Nếu chúng ta dám nói và làm theo ý Cha, chúng ta sẽ giống Đức Giêsu: thuộc trọn về Thiên Chúa.

Thuộc về Thiên Chúa phải là nền tảng chi phối mọi tương quan của ta với thụ tạo khác.

Cậu bé Giêsu được đưa lên Đền Thờ lần đầu tiên.

Chúng ta thấy một đôi vợ chồng nghèo với đứa con nhỏ, đứng lẫn trong đám đông, chờ đến phiên mình. Ai có mắt để thấy được sự lớn lao của mẫu nhiệm?

Si-mê-on: một người công chính và mộ đạo, một người đầy Thánh Thần và sống trong chờ đợi. An-na: một góa phụ già nua phụng thờ Chúa đêm ngày, trong ăn chay và cầu nguyện.

Để thấy Chúa trong cái đều đặn, bình thường, buồn tẻ, cần có một đời sống đạo đức sâu xa.

Chúa có thể gặp ta như một sự tình cờ, nhưng thật ra lại là kết quả của những năm dài chuẩn bị.

Gợi Ý Chia Sẻ

Bạn hãy chia sẻ cho biết hiện nay bạn đang thấy mình “thuộc về” những người nào hay những tập thể nào. Sự thuộc về mạnh nhất của bạn hiện nay đặt ở đâu? Bạn thấy có nguy hiểm gì không?

Thuộc về Thiên Chúa, thuộc về tha nhân: có khi nào bạn cảm nghiệm điều đó một cách mãnh liệt không? Xin chia sẻ.

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu,

Sống cho Chúa thật là điều khó. Thuộc về Chúa thật là một thách đố cho con. Chúa đòi con cho Chúa tất cả để chẳng có gì trong con lại không là của Chúa.

Chúa thích lấy đi những gì con cậy dựa để con thực sự tựa nương vào một mình Chúa.

Chúa thích cắt tỉa con khỏi những cái rườm rà để cây đời con sinh thêm hoa trái.

Chúa cương quyết chinh phục con cho đến khi con thuộc trọn về Chúa.

Xin cho con dám ra khỏi mình, ra khỏi những bận tâm và tính toán khôn ngoan để sống theo những đòi hỏi bất ngờ của Chúa, dù phải chịu mất mát và thua thiệt.

Ước gì con cảm nghiệm được rằng trước khi con tập sống cho Chúa và thuộc về Chúa thì Chúa đã sống cho con và thuộc về con từ lâu. Amen.

2. Dâng Chúa Giêsu trong Đèn Thánh

(Suy niệm của Lm Antôn Nguyễn Cao Siêu, SJ)

Hôm nay Giáo Hội mừng kính lễ dâng Chúa Giêsu trong Đèn thánh. Theo luật Do Thái, mọi con trai đầu lòng đều thuộc về Thiên Chúa. Do đó, cha mẹ con trẻ phải chuộc lại đứa bé tùy theo khả năng của gia đình mình hoặc một con chiên tinh tuyền hoặc một cặp bồ câu. Những của lễ này được dùng dâng hiến cho Thiên Chúa thay thế các em.

Mẹ Maria vâng theo lề luật:

Như mọi người dân Do Thái, Mẹ Maria cũng hoàn toàn vâng theo lề luật. Vì thế, khi Chúa Giêsu đã đúng ngày luật định, Mẹ Maria và thánh cả Giuse đã đưa Chúa Giêsu lên đền thờ Giêrusalem để dâng cho Thiên Chúa: “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa” (Lc 2,23). Theo tục lệ, của lễ dâng tiến cho Chúa thay thế con trẻ là một cặp chim gáy hay một cặp bồ câu non (Lc 2,24). Tuy nhiên, đối với Mẹ Maria, Mẹ ý thức rất rõ ràng dâng Chúa là vĩnh viễn vì đó là khởi đầu cho lễ hy sinh mà Chúa Giêsu sẽ hoàn tất trên núi Canvê để cứu chuộc nhân loại.

Thánh lễ hôm nay mang hai ý nghĩa:

Nhìn bề ngoài, chúng ta thấy Chúa vâng phục lề luật và cha mẹ của Người làm theo luật dạy, nhưng thực ra ***Chúa Giêsu đến gặp dân của Người***. Vì thế, ngay tại Giêrusalem, cụ già Simêon, một người công chính và nữ ngôn sứ Anna, được Chúa Thánh Thần thúc đẩy, đã tới đền thánh và chính Simêon đã được linh hứng sẽ không chết trước ngày được gặp Đấng Cứu Thế. Do đó, khi thấy Chúa Giêsu, Thánh Thần soi sáng, các Ngài đã nhận ra con trẻ mà các Ngài đang ẵm trên tay, đang thấy ở trước mặt lại chính là Chúa của mình, đồng thời các Ngài rất vui sướng loan báo cho những người khác. Thánh lễ dâng Chúa vào đền thánh còn có một ý nghĩa khác nữa, ***Chúa được Chúa Thánh Thần công bố là vinh quang của Israen và là ánh sáng soi đường cho muôn dân***, muôn nước trên mặt đất này. Chính vì thế, khi người Kitô hữu quy tụ trong nhà thờ do tác động của Chúa Thánh Thần, chắc chắn dân Chúa sẽ gặp Người, sẽ nhận ra Người lúc bẻ bánh, trong khi chờ đợi Người

đến trong vinh quang. Quả thực, Chúa Giêsu là quà tặng cao quý nhất Thiên Chúa Cha dành cho nhân loại.

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Con Một Chúa đã mang kiếp người phàm và hôm nay được tiến dâng trong đền thánh. Chúng con khiêm tốn nài xin Chúa cho tâm hồn chúng con cũng nên trong sạch hầu xứng đáng dâng mình trước thánh nhan.

Suy niệm: Lc 2, 22-40

Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng: “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa”, và cũng để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non. Và này đây, tại Giêrusalem, có một người tên là Simêon. Ông là người công chính và sùng đạo, ông những mong chờ niềm an ủi của Ítraen, và Thánh Thần hằng ngự trên ông. Ông đã được Thánh Thần linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Kitô của Đức Chúa. Được Thần Khí dẫn dắt, ông lên Đền Thờ. Vào lúc cha mẹ Hải Nhi Giêsu đem con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền liên quan đến Người, thì ông ẵm lấy Hải Nhi trên tay, và chúc tụng Thiên Chúa rằng:

Muôn lạy Chúa, giờ đây

theo lời Ngài đã hứa,

xin để tôi tớ này được an bình ra đi.

Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ

Chúa đã dành sẵn cho muôn dân:

Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại,

là vinh quang của Ítraen Dân Ngài.

Cha mẹ Hải Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Simêon vừa nói về Người. Ông Simêon chúc phúc cho hai ông bà, và nói với bà Maria, mẹ của Hải Nhi: “Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Ítraen phải vấp ngã hay được chỗi dậy. Cháu còn là dấu hiệu bị người đời chống báng còn chính bà, thì một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người phải lộ ra.”

Lại cũng có một nữ ngôn sứ tên là Anna, con ông Pơnuen, thuộc chi tộc Ase. Bà đã nhiều tuổi lắm. Từ khi xuất giá, bà đã sống với chồng được bảy năm, rồi ở góa, đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời bỏ Đền Thờ, những ăn chay cầu nguyện, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa. Cũng vào lúc ấy, bà tiến

lại gần bên, cảm tạ Thiên Chúa, và nói về Hài Nhi cho hết những ai đang mong chờ gặp ngày Thiên Chúa cứu chuộc Giêrusalem.

Khi hai ông bà đã làm xong mọi việc như Luật Chúa truyền, thì trở về nơi cư ngụ là Nadarét, miền Galilê. Còn Hài Nhi, ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa.

Suy niệm:

“Thứ bốn thì ngắm, Đức Bà dâng Chúa Giêsu trong đền thánh, ta hãy xin cho được vâng lời chịu lụy.” Đức Mẹ đã muốn giữ Luật Chúa một cách nghiêm chỉnh. Luật trong sách Lêvi (12, 2-8) đòi buộc người mẹ 40 ngày sau khi sinh con trai phải lên đền thờ để được thanh tẩy và phải dâng lễ vật nữa. Nếu không đủ khả năng dâng một con chiên và một bò câu non thì phải dâng một cặp bò câu non hay một đôi chim gáy.

Ngày nay chúng ta không thể hiểu tại sao Đức Mẹ phải dâng lễ tạ tội và phải được thanh tẩy sau khi sinh Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa. Tại sao việc sinh nở lại bị coi là ô uế? Dù sao Mẹ Đấng Cứu Thế đã vâng theo Luật dạy. Hơn nữa, cùng với thánh Giuse, Mẹ đã dâng Con cho Chúa trong đền thờ. Điều này Luật không buộc, nhưng Mẹ đã làm vì lòng sốt sắng. Thật ra để chuộc lại con trai đầu lòng, chỉ cần trả cho tư tế gần 60 gam bạc (Ds 18, 15-16). Mẹ sung sướng đem Con lên đền thờ dâng cho Thiên Chúa vì hơn ai hết Mẹ biết rằng Hài Nhi Giêsu này là quà tặng Chúa ban cho mình.

Dâng Con là nhìn nhận Con mình mãi mãi thuộc trọn về Chúa, ở với Chúa và làm việc cho Chúa suốt đời, dù mình đã chuộc Con về bằng một số bạc được ấn định theo Luật dạy. Bài Tin Mừng hôm nay có 4 lần nói đến “Luật” (cc.23.24.27.39). Về việc giữ Luật, Đức Maria đã không đòi một ngoại lệ hay đặc ân nào. Hãy nhìn ngắm Thánh Gia lên đền thờ. Một đôi vợ chồng nghèo bồng một đứa con còn rất nhỏ. Ai có thể nhận ra đứa bé này là Đấng Kitô, là ơn cứu độ cho muôn dân? Đó là cụ Simêon, một người đạo hạnh, luôn mong chờ điều Chúa hứa. Hơn nữa cụ là người có Thánh Thần hằng ngự trên (c.25), người được Thánh Thần linh báo (c. 26), và thúc đẩy lên đền thờ (c. 27). Chính Thánh Thần làm cụ nhận ra điều mắt thường không thấy, Và cụ sung sướng, mãn nguyện bồng Hài Nhi trên tay. Cụ bà ngôn sứ Anna cũng nhận ra Đấng Cứu chuộc đến với mình. Cụ là người đạo đức, ăn chay cầu nguyện, đêm ngày thờ phượng Thiên Chúa. Cụ bà Anna đã công khai giới thiệu Hài Nhi cho những người chung quanh.

Để gặp được Chúa trong đời thường, chúng ta cần có lòng mong ngóng, cần sống đời sống đẹp lòng Chúa và cần được Thánh Thần mách bảo.

Cầu nguyện:

Lạy Chúa, xin nhận lấy trọn cả tự do, trí nhớ, trí hiểu, và trọn cả ý muốn của con, cùng hết thảy những gì con có, và những gì thuộc về con. Mọi sự ấy, Chúa đã ban cho con, lạy Chúa, nay con xin dâng lại cho Chúa. Tất cả là của Chúa, xin Chúa sử dụng hoàn toàn theo ý Chúa. Chỉ xin ban cho con lòng mến Chúa và ân sủng. Được như thế, con hoàn toàn mãn nguyện. Amen.
(Kinh dâng hiến của thánh I-Nhã)

3. Dâng Chúa trong đền thờ

(Suy niệm và chú giải của R. Gutzwiller)

Thánh Luca không nói gì cho chúng ta về thời niên thiếu của vị tiền hô, tất cả thời tuổi trẻ của vị này đều chìm trong im lặng và cô đơn. Trái lại, thời niên thiếu của Chúa Giêsu được kể lại trong ba trường hợp. Trường hợp thứ nhất là lễ cắt bì, chỉ được kể lại trong có một câu. Sự cốt yếu của lễ này là đặt tên Giêsu, tên đã được Thiên thần nói trước, tên này nêu rõ bản tính của Hài nhi trong những ngày sắp tới. Chính do danh hiệu đó mà Giáo Hội mừng kính bằng một lễ đặc biệt, cũng chính danh hiệu đó mà biết bao người không ngớt chiêm niệm và đã là nguồn hân hoan vui sướng cho các nhà Thần bí: danh hiệu mà theo kiểu nói của Thánh Phaolô, mọi gói phải quỳ lạy ở trên trời, lẫn dưới thế và cả dưới hoả ngục.

Đang khi đó thì Thánh Luca lại viết lại cho chúng ta về lễ dâng Chúa trong đền thờ với nhiều chi tiết hơn và khiến ta phải lưu ý tới hai điều sau:

1. Những biến cố.

Nhìn bên ngoài, chẳng thấy có gì đáng lưu tâm. Hàng năm có cả trăm đôi cha mẹ trẻ bước lên Đền thờ tiến vào cửa trước dành cho các phụ nữ để được thanh tẩy theo nghi lễ và chuộc lại đứa con mới sinh. Luật buộc thanh tẩy vì sự thụ thai và sinh con đã liên kết chặt chẽ với tội lỗi và với đam mê hỗn loạn. Theo chương trình của Thiên Chúa, cả hai việc đó, phải là cái gì mang tính chất bí tích vì đã chuyển đời sống siêu nhiên đồng thời với đời sống tự nhiên. Nhưng tội đã làm náo loạn nguồn mạch và như vậy, tội lẫn vào việc lành, nhân loại đầy tràn tục với thần thiêng. Lễ tế được đặt ra đối với người mẹ là bà cần phải thanh tẩy để có thể bước vào đền thờ. Đức Maria không có tiền để mua một con chiên làm lễ tế và phải đành lòng như bao người mẹ nghèo nàn khác, dâng một cặp chim câu để làm lễ vật. Việc chuộc lại đứa trẻ trai được đặt ra vì tất cả những của đầu mùa, nơi ruộng nương, nơi đoàn vật và nhất là nơi con người đều đặc biệt thuộc về Giavê. Như vậy cậu con trai phải

chuộc lại để có thể sống đời sống của mình. Tất cả những điều đó chẳng có chi đặc biệt và đáng lưu tâm.

Tuy nhiên, nội dung của sự việc mới có khác biệt. Đức Maria rõ ràng là người Mẹ chẳng có dính bén chút gì để phải thanh tẩy. Mẹ đầu thụ thai bởi phạm nhân, mà do phép Chúa Thánh Thần. Mẹ cũng chẳng có một ước muốn xấu xa gì, vì Mẹ không biết đến người nam. Vì thế, việc chuộc lại Hải nhi chỉ mang hình thức bên ngoài. Chúa Giêsu xét là con đầu lòng của Chúa Cha, thì thuộc quyền sở hữu của Người. Nhưng Ngài sẽ chuộc lại những người khác và giá Ngài phải trả là giá máu của tim Ngài, chứ không phải bằng tiền bạc.

Như Đức Kitô tuân phục Lễ luật Môisen hay sắc lệnh của Xêsarê, người Kitô hữu cũng phải phục tùng các quyền hành bên ngoài điều khiển nhân loại bằng ý muốn hay với phép của Thiên Chúa và tuân hành các quy luật như những người khác trong lãnh vực luật pháp. Bên ngoài chẳng có gì lạ kỳ đánh dấu sự hiện hữu và đời sống của người Kitô hữu. Vì không nhất thiết là sự biến đổi nội tâm trước nhan Chúa phải kéo theo sự cách mạng môi trường mình sống.

49832908. Những lời nói

Những biến cố này có thể qua đi mà ít được biết tới nếu không có một người đến gặp đôi vợ chồng trẻ để chào thăm Hải nhi với những ngôn từ lạ lùng. Ông này không phải là tư tế, mà chỉ là một người dân thường, một người thực công chính, đang chờ đợi niềm an ủi của Israel, chờ đợi Đấng Messia. Đây Thần linh Thiên Chúa và nhờ ơn soi sáng, ông đã nhận ra Đấng Messia nơi Hải nhi do người Mẹ khiêm hạ này bồng trên tay.

Lời đầu tiên của ông là lời thân thưa với Thiên Chúa. ***Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi.*** Thiên Chúa là Chủ Tể, ai muốn phục vụ Ngài, là tôi tớ của Ngài. Đời sống của cụ già Simêon là một sự hiện hữu và là một công việc phục vụ Thiên Chúa, được kể như một cuộc phục dịch, nhưng bây giờ đã tới lúc nghỉ ngơi sau chuỗi ngày dài lao động. Sự chết là một cuộc nghỉ việc, một sự giải phóng trong an bình và về với an bình.

Hy vọng và ơn cứu độ là phần thưởng lúc trời chiều ngả bóng, đã nâng đỡ ông suốt thời gian thi hành nhiệm vụ khó khăn. Đấng Cứu độ đã đến, công việc đã có được ý nghĩa và đời sống dần thân trên con đường cứu độ lời kinh muôn lạy Chúa (Nunc dimittis) là lời kinh tối của Giáo Hội.

Mắt con đã nhìn thấy ơn cứu độ. Cụ Simêon, con người ưu tư, suy nghĩ, hẳn phải đau khổ vì những cảnh vô đạo chung quanh. Chính đôi mắt này đã từng

chứng kiến những cảnh tội lỗi và phản giáo, nay thấy Đấng mang lại ơn cứu độ và sự thánh thiện. Đức Kitô là thầy thuốc sẽ chữa trị tất cả và là Đấng Thánh sẽ thánh hoá tất cả.

Chúa dọn ra trước mặt người trần. Những chương ngại hạn hẹp của Israel đã bị phá đổ, chiều kích của Giáo Hội phổ quát tỏ hiện. Israel ra đi mở rộng chân trời của Simêon và làm cho người ta nghĩ đến những khuôn khổ mới mẻ của tinh thần và con tim.

Ánh sáng rạng soi dân ngoại. Những lời tiên tri của Isaia (đoạn 42 và 29) đã được nhắc lại ở đây. Dân ngoại không còn là người bị khinh khi, xua đuổi; không còn bị cái nhìn trịch thượng của những người đã được chọn ném xuống. Vì ánh sáng của Đức Kitô sẽ đâm thấu đêm đen, đuổi đi tất cả những bóng tối và đem đến một ngày mới không có chiều tà.

Còn Israel dân Chúa được vinh quang. Nhờ Chúa Giêsu, cái cây của dân này sẽ triển nở sinh hoa kết quả. Israel xấu sẽ trở nên đối tượng của vấp phạm và tên nó sẽ bị nhiều người nhạo báng và ghét bỏ. Còn Israel chân thật sẽ là cánh đồng nơi các hoa màu quý giá mọc lên, sẽ là núi đá vọt ra những dòng suối, sẽ là nền trời nơi mặt trời toả sáng; nên các tín hữu sẽ nhắc đến tên nó với lòng kính trọng và biết ơn.

Theo lời của Simêon, Israel đặt sự cao cả đã nhận được từ nơi Chúa, dưới chân Chúa nhập thể. Bài tang ca của Israel là một bài thánh thi cho Đức Kitô; Israel đã tàn lụi trong những tia sáng của luồng ánh sáng rạng rỡ hơn; Israel chết đi để được đưa vào một đời sống mới nhờ Đức Giêsu Đấng Thiên Sai.

Lời thứ hai của Simêon là lời nói với Đức Maria: Hài nhi con bà sẽ được đặt lên để nhiều người trong Israel phải sụp đổ hay chỗi dậy và làm dấu gọi lên chống đối. Kitô giáo không cưỡng chế và cũng chẳng dùng sức mạnh để bắt buộc ai, trái lại chỉ là lời mời mọc và kêu gọi. Con người phải quyết định. Họ có thể nói nhận hay không. Nhờ lời nhận họ sẽ đứng thẳng lên như người bị tê liệt được chữa khỏi, vì họ sẽ bước đi trên con đường của Thiên Chúa. Với tiếng không họ tự mình chỗi dậy và tin rằng mình đã hoàn hảo: sự suy sụp của họ đã đến. Tất sẽ kết thúc bằng đổ vỡ và đòi bại.

Giữ một chỗ đối với Đức Kitô là quyết định số phận con người và nhân loại trước nhan Thiên Chúa. Đức Kitô đưa ra hai nẻo đường lớn dẫn tới cứu độ và sa ngã, dòng nước đôi ngã, sự nhận thức giữa chân và giả. Đối với Mẹ Ngài, việc biết được Đức Kitô, Đức Kitô đích thực, sẽ gặp chống đối và phản kháng hẳn phải là nỗi đau đón ghê gớm trong đời Mẹ: Một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tim chị. Vì tiếng nhận và không sẽ làm lộ nhiều tâm hồn trong Israel.

Cái bị che dấu sẽ đưa ra ánh sáng. Cứng lòng, ý tưởng bất chính, ích kỷ cá nhân, kiêu ngạo và ghen tương... tất cả những gì là xấu xa, kẻ thù của Thiên Chúa, đều tỏ lộ ra. Tất cả những gì là bỉ ổi, suy đồi và hôi thối đều bị thấy rõ. Nhìn thấy các tư tưởng con người hệ ở chỗ vạch trần những giả dối và mở toang những năm mồ quét vôi trắng. Nhưng trên hết phải là sự dừng dừng không tiếp nhận tình yêu Nhập thể, đó mới chính là mũi gươm đâm sâu vào trái tim người mẹ giàu tình thương này. Như vậy, ngay từ đầu đời Chúa Giêsu, người ta đã nhìn thấy Bà mẹ đau khổ là chính Người đứng dưới chân thánh giá, vào những giây phút cuối cùng với con bị đâm thấu tim, hoàn tất lễ hiến tế mạnh mẽ hơn lòng ghét ghen của nhân loại.

Khi Tin mừng nói rằng, Cha và Mẹ Ngài ngạc nhiên về những gì nói về Ngài đã chứng tỏ cho ta thấy chính các vị cũng phải lần bước trong ánh sáng đức tin, đang khi luôn nhận thức và xác quyết những chân lý mới.

Hợp với ông già Simêon, có bà già khả kính Anna, đại diện cho cả dân tộc, nam cũng như nữ, ca tụng Thiên Chúa và mang tới một sứ điệp cho những người đang trông đợi phúc cứu chuộc Israel.

Người ta không thấy nhắc gì tới cái chết của ông già bà cả này. Các cụ đã làm tròn sứ mạng của mình và đã sang thế giới bên kia với tâm hồn bình an và vui sướng trong cùng một cảm nghĩ rằng Israel chân chính mới mẻ là người luôn cởi mở trong Đấng Messia.

4. Đức Giêsu hay Đức Maria: Lễ Dâng Con – J.M

Cuộc hành trình lên Giê-ru-sa-lem để dâng Hai Nhi Giê-su trong đền thờ là tục lệ sau này, thời Abraham và Môisê chưa có đền thờ ! nhưng lễ dâng con thực sự có từ thời cắt bì, đó là lúc dâng con trẻ và lễ hy sinh đền tội và lễ tạ ơn.

Của lễ Đức Ma-ri-a dâng hoàn toàn hợp luật Môisê. Đức Ma-ri-a dâng mình trong đền thờ, Ngài vào đền thánh xin tư tế dâng lễ hy sinh lên trước Giavê Thiên Chúa để đền tội và thanh tẩy.

Điều đó dạy tôi gì? tôi phải hiểu sứ điệp đó thế nào? vì luôn luôn Tin Mừng nói với tôi một sứ điệp qua những câu kinh thánh. Tôi phải suy niệm, mới giúp tôi hài lòng về những đợt sóng lời Chúa, xem ra bên ngoài có vẻ vô dụng, nhưng đó là những tiếng nói linh ứng cho ai biết tự cầu nguyện tự phát. Sứ điệp đó là sứ điệp sống dịu hiền, vui mừng trung thành theo luật dạy một cách đơn sơ chân thành. Bài ca của cụ già Simêon rất đẹp, lời tiên tri của bà Anna gợi lên một hình ảnh huyền diệu tô điểm thêm cho ngày dâng con.

Hai chứng nhân này nói với chúng ta rằng những kẻ nhỏ bé, khiêm tốn, nghèo khó cầu nguyện Thánh Thần trong con tim của họ. Chúa Thánh Thần mặc khải rằng Thiên Chúa ở đó với họ, và khi Chúa tự tỏ mình ra, thì chẳng còn gì bên ngoài thế giới lay chuyển được họ. Vinh quang của Thiên Chúa tỏ ra trong sự thấp hèn và tối tăm như Hải Nhi tỏ vinh quang nơi hang lừa máng cỏ.

“Cháu còn là dấu hiệu gây chia rẽ...”. Lời tiên tri này là tiếng vang của lời Chúa sau này nghe như xé nát tâm can: Ai yêu mến cha mẹ mình... hơn tôi, không đáng làm môn đệ tôi”. “Ai không thuận với tôi, là chống lại tôi”. “Ai muốn theo tôi, phải tự bỏ mình, vác thập giá mình mà theo tôi”.

Môn đệ không trọng hơn Thầy. Không thể cứu mình khi còn nắm lấy những chuỗi xích khoái lạc và những tư tưởng riêng tư của mình.

Cần hoàn toàn đơn sơ chân thành yêu mến Đáng ban ơn hơn là xin ơn.

5. Thấp lên một ngọn nến

Thế giới hôm nay có những kẻ thù địch với Kitô giáo. Họ hăng say truyền cho tội ác và tìm mọi cách để thu hút, lôi cuốn đám đông đi theo đường hướng của họ.

Trước sự kiện này, một số các tín hữu nhiệt thành đã thiết lập phong trào thánh Christôphôro. Những người gia nhập phong trào này không cần phải ghi tên hay đóng góp chi cả, miễn là cố gắng làm thế nào chứng minh cho kẻ khác biết được rằng: tất cả chúng ta đều được Chúa yêu thương và chăm sóc. Chính vì thế mà phải sống một cuộc sống chan hòa tình người, tôn trọng những quyền lợi của nhau, cũng như sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau. Điều mà phong trào này tâm niệm đó là:

– Thà thấp lên một ngọn nến, còn hơn là ngồi đó mà rửa xả bóng đêm.

Đọc lại Phúc âm, chúng ta ghi nhận điều này: Đức Kitô là ánh sáng muôn dân.

Thực vậy, hôm nay trước cửa đền thờ, ông già Simêon đã nói tiên tri về Hải nhi Giêsu như sau:

– Lay Chúa, xin để tôi tớ này được ra đi bình an, vì mắt tôi đã nhìn thấy ơn cứu độ, Chúa dọn ra trước mặt nhân trần, làm ánh sáng rạng soi dân ngoại, còn Israen dân Chúa được vinh quang.

Rồi trong cuộc sống công khai, chính Đức Kitô cũng đã từng công bố:

– Ta là ánh sáng thế gian, ai theo Ta sẽ không còn ngồi trong đêm tối.

Hay như thánh Gioan đã xác quyết:

– Nơi Ngài có sự sống. Và sự sống là ánh sáng cho muôn dân. Ánh sáng đã chiếu soi trong u tối.

Một khi Đức Kitô đã là ánh sáng, thì Mẹ Maria chính là chiếc đèn, bởi vì Mẹ mang trong mình ánh sáng và từ đó tỏa lan khắp nơi. Hôm nay nơi đèn thờ Giêrusalem, Mẹ bồng ẵm trong vòng tay của mình Hài nhi Giêsu, ánh sáng muôn dân. Không phải Mẹ chỉ bồng ẵm Chúa trên đôi tay của mình, mà hơn thế nữa, tâm hồn Mẹ hoàn toàn được ánh sáng Chúa chiếu soi và biến đổi. Mẹ chính là tấm gương trung thực nhất phản ánh mọi nhân đức của Chúa.

Trên trời cũng như dưới đất, không một tạo vật nào giống Chúa cho bằng Mẹ. Mẹ chính là người môn đệ đầu tiên đã đi trên dấu chân của Chúa, qua đau khổ và thập giá để tiến đến vinh quang. Mẹ hoàn toàn tin tưởng và phó thác để được trọn vẹn trung thành với thánh ý của Chúa.

Còn chúng ta thì sao?

Tôi xin thưa:

– Chúng ta cũng phải trở nên ánh sáng như Đức Kitô, chúng ta cũng phải trở nên đèn cháy như Mẹ. Thực vậy, thánh Phaolô đã khuyên nhủ:

– Trước kia anh em là tối tăm, nhưng hiện nay anh em là ánh sáng trong Đức Kitô.

Phải chăng đây cũng chính là điều Đức Kitô mong ước nơi mỗi người chúng ta, khi Ngài phán:

– Các con là ánh sáng thế gian. Một thành xây trên núi, không thể giấu được. Và người ta cũng không thắp đèn rồi để dưới gầm giường, nhưng sẽ đặt trên giá, để nó chiếu sáng cho mọi người trong nhà.

Là người Kitô hữu, chúng ta phải mang Đức Kitô, hay nói cách khác, phải mang ánh sáng của Ngài trong tâm hồn, rồi từ đó chiếu tỏa ánh sáng ấy cho những người chung quanh.

Là người tín hữu, chúng ta phải trở thành ngọn đèn cháy sáng, để những người còn ngồi trong tối tăm lầm lạc, nhờ chúng ta, sẽ tìm thấy đường ngay nẻo chính. Muốn được như thế, thì tâm hồn và cuộc đời chúng ta phải trong suốt như pha lê, cho ánh sáng Chúa chiếu qua.

Thế nhưng có kẻ lại nghĩ rằng:

– Ánh sáng của tôi còn quá yếu ớt, làm sao có thể chọc thủng được đêm đen?

Trong một buổi thuyết trình, vị linh mục được mời nói chuyện, đã bắt đầu bằng cách tắt hết các bóng điện, khiến cho tất cả tối phủ kín khắp phòng. Rồi ngài đánh một que diêm và thắp lên một ngọn nến. Ánh sáng của ngọn nến tuy yếu ớt, nhưng cũng đủ để họ nhìn thấy được khuôn mặt của người bên

cạnh. Và nếu người nào cũng thấp lên một ngọn nến như thế, thì hẳn căn phòng sẽ rực rỡ, sẽ chan hòa ánh sáng.

Đừng nói rằng:

– Mình chẳng làm gì được.

Trái lại, thay vì ngồi phê bình và chỉ trích, thờ dài và bi quan, chúng ta hãy góp phần nhỏ bé của chúng ta vào công cuộc đẩy lui ảnh hưởng của đêm tối, của tội ác.

Nếu hoạt động của đêm tối là âm mưu, là thù oán, là tham vọng bất chính, thì hoạt động của ánh sáng phải là nhân hậu, phải là tha thứ, phải là khiêm cung.

Nếu một con én không làm nổi mùa xuân thì ít nữa nó cũng góp phần báo tin mùa xuân đang đến.

Chúng ta cũng vậy, thà thấp lên một ngọn nến, còn hơn là ngồi đó mà rửa xả bóng đêm.

6. Trinh nữ hiến dâng

Mừng kính biến cố Mẹ dâng Chúa vào đền thờ, chúng ta cùng nhau chia sẻ về tâm tình dâng hiến của Mẹ. Thực vậy, trong tông huấn “*Marialis Cultus*”, bàn về lòng tôn sùng kính mến Mẹ, Đức Thánh Cha Phaolô VI đã gọi Mẹ là “Trinh nữ hiến dâng *Virgo offerans*”. Chỉ cần nhìn vào cuộc đời của Mẹ, chúng ta sẽ thấy ngay được sự dâng hiến ấy.

Trước hết, theo truyền thuyết thì năm lên ba, Mẹ đã theo cha mẹ lên đền thờ, rồi ở lại đó một thời gian. Trong thời gian này, Mẹ đã học hỏi Kinh thánh, tập luyện các nhân đức và khăn giữ mình đồng trinh, một nhân đức rất hiếm người Do thái hiểu và giữ lúc bấy giờ. Mẹ đã dâng hiến trọn vẹn tâm hồn và thể xác cho Thiên Chúa.

Tiếp đến trong hoạt cảnh truyền tin, Mẹ đã dâng hiến cõi lòng của Mẹ, làm thành như một chiếc nôi hồng cho Ngôi Lời giáng thế. Và hôm nay, Mẹ đã dâng hiến người con yêu dấu của Mẹ cho Thiên Chúa theo như lề luật qui định, để rồi sự dâng hiến này đạt tới cao điểm của nó trên đỉnh đồi Canvê, khi Mẹ đứng dưới chân cây thập giá nhìn Chúa chịu sát tế làm của lễ đền tội cho nhân loại.

Nhìn vào mẫu gương của Mẹ, chúng ta rút ra được một kết luận như sau: Dâng hiến và đau khổ luôn đi liền với nhau. Thực vậy, không một sự dâng hiến nào mà lại không có khổ đau. Và hơn thế nữa, chính những khổ đau này sẽ làm cho việc dâng hiến trở nên cao cả và có giá trị trước mặt Thiên Chúa. Tại sao thế?

Tôi xin thưa vì dâng hiến là gì nếu không phải là lấy đi phần cao quý nhất để trao cho người mình thương mến. Mà đã cho đi thì phải mất mát. Mà mất mát thì phải tiếc xót. Chính vì thế, sự dâng hiến nào cũng đòi buộc phải chấp nhận hy sinh và khổ đau.

Nhìn vào Mẹ, chúng ta sẽ thấy được sự thật ấy. Một khi đã cúi đầu xin vâng, Mẹ cũng sẵn sàng chấp nhận mọi khổ đau sẽ xảy đến.

Chúng ta hãy nghĩ tới bầu khí ngọt ngào và căng thẳng trong gia đình, khi thánh Giuse nhận ra Mẹ đã mang thai không bởi hành động của mình. Mẹ đã âm thầm chịu đựng, mặc cho Thiên Chúa hành động và làm sáng tỏ vấn đề.

Chúng ta hãy nghĩ tới việc Mẹ lên đường trở về Bêlem để đăng ký hộ khẩu giữa lúc bụng mang dạ chửa, việc sinh Chúa trong cảnh nghèo túng của máng cỏ giữa nơi đồng vắng, việc trốn chạy giữa đêm khuya và những cực nhọc nơi đất khách quê người bên Ai Cập cũng như những lao động vất vả tại Nagiarét.

Rồi trong ngày hôm nay, Mẹ đã phải đón nhận lời tiên báo đầy cay đắng của ông già Simêon:

– Một lưỡi gươm sẽ đâm thấu qua lòng bà...

Lời tiên báo này đã được thực hiện qua từng biến cố cuộc đời và đã trở nên trọn vẹn trên đỉnh đồi Canvê. Tại đây, sự dâng hiến trở nên tuyệt hảo nhất, thì hy sinh và đau khổ cũng đáng cay và chua xót nhất. Mẹ đã kết hiệp với Đức Kitô trong máu và nước mắt, để dâng hiến cho Thiên Chúa một của lễ cao cả nhất.

Nhìn vào Chúa, chúng ta lại càng thấy rõ sự thật này hơn nữa.

Thực vậy, mục đích của việc xuống thế làm người là gì nếu không phải là để cứu chuộc nhân loại. Nhưng đâu là giây phút quan trọng nhất trong chương trình cứu độ, nếu không phải là giây phút Ngài hiến dâng trên bàn thờ thập giá. Tất cả cuộc đời của Ngài chỉ là một sự chuẩn bị cho giây phút trọng đại này. Mọi tư tưởng, lời nói và việc làm của Ngài đều hướng tới đỉnh cao thập giá, chính tại đây Ngài đã chấp nhận những đòn đau và tử nhục. Ngài đã sinh ra trong khó nghèo, lớn lên trong vất vả và chết đi trong nhục nhã. Thế nhưng, chính nhờ việc tự hạ này, mà Thiên Chúa đã nâng Ngài lên và tôn vinh Ngài.

Còn chúng ta thì sao?

Nếu muốn sống tâm tình dâng hiến như Chúa và Mẹ, chúng ta cũng phải chấp nhận hy sinh và khổ đau trong cuộc sống hằng ngày. Đúng thế, chúng ta vốn thường ngại hy sinh và chạy trốn đau khổ, nhưng làm sao có thể lần

tránh vì chúng được chất đầy trong cuộc sống chúng ta, chỉ bằng hãy can đảm chấp nhận.

Hy sinh và khổ đau không phải là một cái gì làm cho chúng ta sợ hãi, những là một phần của đời sống chúng ta. Nếu biết đón nhận, nó sẽ thanh tẩy và làm cho chúng ta trở nên tinh ròng, như tục ngữ cũng đã nói: lửa thử vàng, gian nan thử đức.

Hơn thế nữa, nếu chúng ta biết chấp nhận vì lòng yêu mến Chúa, thì những hy sinh và khổ đau ấy sẽ trở nên công phúc cho chúng ta, bởi vì lòng yêu mến là như chiếc đĩa thần biến những hy sinh và khổ đau trở thành những sợi chỉ vàng, dệt nên tấm vải cuộc đời và làm cho cuộc đời chúng ta thực sự có giá trị trước mặt Thiên Chúa.

Chính vì thế, thánh Phaolô đã khuyên nhủ: Anh em hãy hiến dâng thân xác anh em làm của lễ đẹp lòng Thiên Chúa, bởi vì Ngài yêu thích những ai trao ban một cách vui vẻ.

7. Chúa Giêsu là Ánh Sáng

(Suy niệm của Lm. Anton Nguyễn Văn Độ)

Cách đây bốn mươi ngày, chúng ta đã hân hoan cử hành lễ Chúa Cứu Thế giáng sinh. Hôm nay chúng ta mừng ngày Chúa Cứu Thế được Thân Mẫu và thánh Giuse dâng vào Đền Thánh, đưa chúng ta đi từ Mầu Nhiệm Nhập Thể đến Mầu Nhiệm Cứu Chuộc của Đấng Cứu Thế. Ngôi Lời, Con Thiên Chúa nhập thể làm người, sinh ra và sống trong xã hội loài người, bị luật lệ loài người chi phối, theo Luật Môisen (x. Xh 13, 11-13); “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa” (Lc 2, 23) đó là lý do Hài Nhi Giêsu được dâng cho Thiên Chúa. Đức Trinh Nữ Maria đã tuân theo nghi lễ thanh tẩy được ghi trong sách Lêvi: “Luật cho phụ nữ sinh trai hay gái” (Lv 12, 6-8). Ông Symêon người công chính và mộ đạo, được Thánh Thần linh báo cho biết, ông sẽ không thấy cái chết trước khi gặp Đức Kitô. Vào lúc cha mẹ Hài Nhi Giêsu đem con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền, được Thần Khí thúc đẩy, hôm đó ông lên Đền Thánh, gặp gỡ Hài Nhi trên tay, ẵm trên tay và chào là ” Ánh Sáng muôn dân ” (Lc 2, 32).

Trong ngày này, Giáo hội ca vang “Vui lên, hỡi Đức Trinh Nữ Mẹ Chúa Trời, Đấng đầy ân sủng, vì từ lòng Mẹ đã sinh ra Đức Kitô Chúa chúng con là Mặt Trời công chính, Ánh Sáng chiếu soi những ai ngồi trong bóng tối. Vui lên, hỡi cụ Symêon, người công chính, vì chính cụ đã bỗng ẵm Đấng giải thoát

muôn dân, cho muôn dân tham dự vào sự Phục sinh của Người “(x. Phụng vụ Byzantine).

Tại sao Con Thiên Chúa lại phải dâng cho Thiên Chúa và Đức Maria trinh khiết vẹn tuyền phải chịu thanh tẩy?

Theo thánh Dimitri de Rostov: “Mẹ Thiên Chúa tiến vào Đền Thánh vâng theo Luật Chúa, tay bồng ẵm chính Đấng là Lễ Luật. Mẹ là Đấng vô tội, tinh tuyền không tì vết đến xin điều mà Mẹ không cần là thanh tẩy. Mẹ không nhận lãnh sự khoái lạc sung sướng của phu quân, đã sinh con mà không đau đớn, Mẹ được gìn giữ tinh tuyền không tì vết trước khi sinh và sau khi sinh Đấng là nguồn suối trong sạch, há Mẹ lại không tinh sạch sao? Đức Kitô đã sinh ra từ lòng Mẹ! Quả không bị hư hoại bởi cây, cây không bị nhơ bẩn bởi quả: Đức Trinh Nữ Rất Thánh vẫn trinh khiết vẹn tuyền sau khi sinh hạ Đức Kitô, Con lòng Mẹ. Mặt Trời công chính không làm tổn thương sự đồng trinh của Mẹ. Lẽ thường, máu không làm ô uế Cửa thiên đàng theo luật tự nhiên, Thiên Chúa ngập tràn ánh sáng thần linh đã vượt qua Cửa này, gìn giữ sự đồng trinh của Mẹ”.

Thánh Phaolô nói: “Vậy bởi vì con cái có chung máu thịt với nhau, thì phần Ngài, giống y như vậy, các điều ấy Ngài cũng đã thông chia, để giải thoát những kẻ vì sợ chết mà suốt cả bình sinh sa vòng nô lệ” (Dt 2,14-15). Chúa đến với loài người là để cứu rỗi và giải thoát, chứ không phải để kết án luận phạt: ” Vì thiết tưởng không phải Thiên Thần được Ngài bao bọc, nhưng Ngài bao bọc dòng giống Abraham...Ngài đã nên giống các anh em Ngài, để trở thành vị Thượng tế lo việc Thiên Chúa, vừa biết xót thương vừa trung tín, cốt để lo tạ tội cho dân” (Dt 2,16-17).

Đức Maria Trinh Nữ Rất Thánh Mẹ Thiên Chúa, cũng như Chúa Giêsu không buộc phải tuân theo nghi thức này, nhưng vì khiêm nhường và cũng để cho nhân loại noi theo mà tuân giữ luật Chúa, nhất là để cứu con người Chúa Giêsu đã làm điều đó, nên lễ này được gọi là Lễ Thanh Tẩy.

Hy Tế Cứu Chuộc

Lễ Dâng Chúa Giêsu vào Đền Thánh, mà chúng ta cử hành ngày 02 tháng 01 có một vị trí đặc biệt: vì lễ này loan báo Hy Tế Cứu Chuộc mang lại ơn cứu độ sau này. Đức Maria và thánh Giuse bồng Chúa Giêsu trên tay, dù là Con Thiên Chúa, Đấng giàu sang phú quý để dâng vào Đền Thánh với của lễ đơn sơ là “cặp bồ câu non”! Đây là lần đầu tiên loan báo về Hy Tế Thánh. Chính Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể làm người mạc khải cho chúng ta, việc dâng hiến này ám chỉ tương quan giữa nhân loại với Thiên Chúa Cha, qua trung

gian cần thiết của Đức Trinh Nữ Maria đồng công cứu chuộc. Đây là Hy Tế đền tội hoàn hảo duy nhất cứu chuộc nhân loại. Lễ này là “bản lễ” chuyển tiếp giữa hai mầu nhiệm Nhập Thể (Truyền tin) và Cứu Chuộc (Phục Sinh). Chúa Giêsu đến trần gian (Nhập thể), để (Cứu chuộc) chúng ta.

Sao lại làm phép nến và rước nến hay gọi là Lễ Nến?

Giáo hội Đông phương hiểu Thánh lễ này thể hiện cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và dân Người. Được Đức Maria và thánh Giuse đem vào Đền Thánh, Chúa Giêsu đã gặp gỡ dân người mà hai cụ già Symêon và Anna là đại diện. Đây cũng là cuộc gặp gỡ lịch sử của dân Chúa, gặp gỡ giữa các người trẻ là Đức Maria và thánh Giuse và các người già là Symêon và Anna. Chúa Giêsu là trung tâm, chính Người lôi kéo con người đến Đền Thánh, nhà Cha Người. Đây còn là cuộc gặp gỡ giữa sự vâng phục của người trẻ và lời tiên tri của người già. Việc tuân giữ Luật được chính Thần Khí linh hoạt, và lời tiên tri di chuyển trên con đường do Luật vạch ra.

Giáo hội Tây phương lại coi đây là Thánh lễ mừng kính Đức Maria: Thanh tẩy theo luật Do thái. Khi sát nhập vào Phụng vụ Rôma, Đức Giáo Hoàng Sergiô I (678-701) lại thêm vào nghi thức rước nến. Vì thế, từ đây, lễ này được gọi là Lễ Nến. Vì trước Thánh lễ có nghi thức làm phép nến và kiệu nến vào nhà thờ như cuộc đón rước Chúa Giêsu là Ánh Sáng của muôn dân. Những cây nến được làm phép và thắp sáng trong ngày lễ này, tượng trưng cho ánh sáng và vinh quang của Chúa Giêsu. Từ cuộc canh tân Phụng vụ năm 1960, thánh lễ này cũng qui hướng về Chúa Giêsu, hơn là Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu trong Đền thờ.

Lời của cụ già Symêon nói: “Đó là Ánh Sáng chiếu soi muôn dân” (Lc 2, 32). Quả thật, hôm nay ai trong chúng ta cầm nến sáng trong tay mà không nhớ tới ngày cụ già Symêon bồng ẵm Hài Nhi Giêsu, Ngôi Lời trong xác phàm, là Ánh Sáng. Chính cụ là ngọn lửa cháy sáng, chứng nhân của ánh sáng, khi được đầy ơn Chúa Thánh Thần, cụ đã làm chứng rằng Hài Nhi Giêsu là Tình Yêu và là Ánh Sáng chiếu soi muôn dân.

Vậy hôm nay, chúng ta hãy nhìn cây nến cháy sáng tên tay cụ già Symêon, từ ánh sáng đó hãy thắp sáng cây nến của chúng ta... Như thế, chúng ta không những sẽ cầm ánh sáng trong tay, mà chính chúng ta là ánh sáng, ánh sáng trong lòng ta, cho đời ta, và cho mọi người. Amen.

8. Lễ dâng Chúa Giêsu trong Đền Thờ (Suy niệm của Linh Tiến Khải)

Lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu trong Đền Thờ trong lịch phụng vụ cũ gọi là lễ "Thanh tẩy của Đức Maria", hay theo thói quen bình dân gọi là "Lễ nển", cử hành 40 ngày sau lễ Giáng Sinh.

Thật ra đây là lễ của Chúa Kitô chứ không phải lễ của Đức Mẹ. Biến cố này đã được thánh sử Luca thuật lại trong chương 2 như sau: "Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môshê, Bà Maria và Ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng: "Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa, và cũng để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền, là một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non" (Lc 2,22-24).

Là những người trung thành tuân giữ Lễ Luật của Thiên Chúa, Mẹ Maria và Cha Thánh Giuse thực thi điều Luật Thiên Chúa đã truyền cho ông Môshê như ghi trong chương 13 sách Xuất Hành: "Hãy thánh hiến cho Ta mọi con so, mọi con đầu lòng trong số con cái Israel, dù là người hay là thú vật: nó thuộc về Ta"; "Vậy khi Giavê đã đưa người vào đất Canaan như Người đã thề với người và cha ông của người, và khi Người đã ban đất ấy cho người, thì người phải nhượng lại cho Giavê mọi con đầu lòng của loài người và mọi con đầu lòng của loài vật trong đàn vật của người: các con đực thuộc về Giavê. Mọi con đầu lòng của giống lừa người sẽ lấy con chiên mà chuộc lại; nếu người không chuộc lại, thì đánh gãy ót nó đi. Còn mọi con đầu lòng của loài người trong số con cái người, thì người sẽ chuộc lại. Vậy mai ngày con của người có hỏi: Điều đó nghĩa là gì? Thì người sẽ nói với nó: "Giavê đã dùng cánh tay mạnh mẽ của Người mà đưa chúng ta ra khỏi Ai Cập, khỏi cảnh nô lệ. Bởi vì Pharaô làm khó dễ khi phải thả chúng ta ra, nên Giavê đã sát hại mọi con đầu lòng trong đất Ai Cập, từ con đầu lòng của loài người cho đến con đầu lòng của loài vật, vì thế mà cha tể dâng Giavê mọi con so giống đực; còn con đầu lòng trong số con cái cha, thì cha chuộc lại" (Xh 13,11-15).

Cũng trong dịp này người mẹ làm lễ thanh tẩy cho chính mình như ghi trong chương 12 sách Lêvi: "Khi một người đàn bà có thai và sinh con trai, thì sẽ ra ô uế trong vòng bảy ngày, nó sẽ ra ô uế như những ngày bị khó ở vì kinh nguyệt. Đến ngày thứ tám, đứa trẻ sẽ được cắt bì nơi da quy đầu. Rồi người đàn bà phải đợi ba mươi ba ngày cho máu được thanh tẩy; nó không được đụng đến vật thánh nào và không được vào thánh điện, cho đến khi mãn thời gian thanh tẩy của mình. Nếu sinh con gái, thì người đàn bà sẽ ra ô uế trong vòng hai tuần, như khi có kinh; rồi nó phải đợi sáu mươi sáu ngày cho máu được thanh tẩy.

Khi mãn thời gian thanh tẩy, dù sinh con trai hay con gái, nó phải đem đến cho tư tế ở cửa Lều Hội Ngộ, một chiên con một tuổi làm lễ toàn thiêu, và một bồ câu non hay một con chim gáy làm lễ tạ ơn. Tư tế sẽ tiến dâng chúng trước nhan Giêhô và cử hành lễ xá tội cho nó và nó sẽ được thanh tẩy sau khi đã xuất huyết. Đó là luật về người đàn bà sinh con trai hay con gái. Nếu không có phương tiện kiếm được chiên, thì nó sẽ bắt một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non, một con để làm lễ toàn thiêu, một con để làm lễ tạ tội. Tư tế sẽ cử hành lễ xá tội cho nó, và nó sẽ ra thanh sạch” (Lv 13,6-8).

Việc dâng con trai đầu lòng trước Nhà tạm có ý nghĩa chuộc con, vì nó thuộc Thiên Chúa như viết trong chương 18 sách Dân Số: Đức Chúa phán với ông Aharon: ”người phải cho chuộc lại con đầu lòng của người ta, và con đầu lòng của súc vật không sạch, người cũng cho chuộc lại. Người sẽ cho chuộc khi nó được một tháng; tiền chuộc người sẽ ấn định là mười lăm chỉ bạc, tính theo đơn vị đo lường của thánh điện. Nhưng bò, chiên và dê đầu lòng, người sẽ không cho chuộc lại. Chúng là vật thánh, nên máu chúng, người sẽ đổ trên bàn thờ, còn mỡ thì sẽ đốt làm hỏa tế thành hương thơm làm đẹp lòng Đức Chúa, và thịt thì để cho người dùng, cũng như thịt sườn đã được tiến dâng theo nghi thức và thịt đùi bên phải đều thuộc về người.” (Ds 18,15-18).

Chúng ta có tin liên quan tới lễ Dâng Chúa Hài Nhi trong Đèn Thánh tại Giêrusalem từ bà Eteria, một tín hữu hành hương nổi tiếng nhất của thời cổ Kitô. Bà đã viếng thăm các nơi thánh bên Palestina vào giữa thế kỷ thứ VI. Nhưng lễ này đã được cử hành một thế kỷ trước đó, chẳng hạn tại Alessandria bên Ai Cập, nơi thánh Cirillo cũng làm chứng cho cuộc rước với ánh sáng và đuốc. Tại Constantinopoli vào năm 534 lễ này được hoàng đế Giustiniano dời từ ngày 14 sang ngày mùng 2 tháng Hai, trong khi nó được Đức Giáo Hoàng Sergio người Siri du nhập vào Giáo Hội Roma vào cuối thế kỷ thứ VII.

Đề tài Chúa Kitô Ánh Sáng định tính cho toàn chu kỳ các ngày lễ Giáng Sinh và đạt tới đỉnh với lễ Hiện Linh, tức biến cố Chúa tỏ mình cho ba nhà đạo sĩ đại diện cho các dân tộc không do thái, được kéo dài cho tới ngày lễ Dâng Chúa Giêsu trong Đèn Thánh. Cử chỉ của Mẹ Maria và Cha Thánh Giuse chu toàn Lễ Luật trong kiểu dấu ấn khiêm tốn định tính việc Nhập thể của Con Thiên Chúa, nhận được sự tiếp đón từ cụ già Simeon và nữ ngôn sứ Anna. Được Thiên Chúa linh hứng, họ vào Đèn Thờ và nhận biết Đấng Cứu Thế nơi Hài Nhi Giêsu. Trong cuộc gặp gỡ giữa cụ già Simeon và Đức Maria người mẹ trẻ, Cự Ước và Tân Ước nối kết với nhau một cách tuyệt vời trong việc

tạ ơn Thiên Chúa vì đã ban Đức Giêsu Kitô Hài Nhi Cứu Thế là Ánh Sáng chiếu soi toàn nhân loại và là vinh quang của Israel.

Thánh sử Luca miêu tả lại cảnh này như sau: "Hồi ấy ở Giêrusalem, có một người tên là Simeon. Ông là người công chính và sùng đạo, ông những mong chờ niềm vui của Israel, và Thánh Thần hằng ngự trên ông. Ông đã được Thánh Thần linh báo cho biết là ông sẽ không thấy cái chết trước khi được thấy Đấng Kitô của Đức Chúa. Được Thần Khí thúc đẩy, ông lên Đền Thờ. Vào lúc Mẹ Hài Nhi Giêsu đem con tới để chu toàn tập tục Luật đã truyền liên quan đến Người, thì ông ẵm lấy Hài Nhi trên tay, và chúc tụng Thiên Chúa rằng: "Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi. Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân: Đó là Ánh Sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Israel Dân Ngài". Cha và Mẹ Hài Nhi ngạc nhiên vì những lời ông Simeon nói về Người. Ông Simeon chúc phúc cho hai Ông Bà và nói với Bà Maria, Mẹ của Hài Nhi: "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Israel ngã xuống hay đứng lên. Chúa còn là dấu hiệu cho người đời chống báng; và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính Bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn Bà".

Lại cũng có một nữ ngôn sứ tên là Anna, con ông Penuel thuộc chi tộc Aser. Bà đã nhiều tuổi lắm. Từ khi xuất giá bà đã sống với chồng được bảy năm, rồi ở góa, đến nay đã tám mươi tư tuổi. Bà không rời bỏ Đền Thờ, những ăn chay cầu nguyện, sớm hôm thờ phượng Thiên Chúa. Cũng vào lúc ấy, bà tiến lại gần bên, cảm tạ Thiên Chúa và nói về Hài Nhi cho hết mọi người mong chờ ngày Thiên Chúa cứu chuộc Giêrusalem" (Lc 2,25-38).

Trình thuật Dâng Hài Nhi Giêsu cho Thiên Chúa Cha trong Đền Thờ Giêrusalem là hình ảnh hiến dâng chính mạng sống mình cho Thiên Chúa và cho chương trình tình yêu cứu rỗi của Chúa. Nay con đến để làm theo thánh ý Cha. Ý nghĩa hiến dâng toàn cuộc sống cho Thiên Chúa đã khiến cho Đức Gioan Phaolô II trực giác được mục đích của những người sống đời thánh hiến và năm 1997 cử hành Ngày cho đời thánh hiến lần đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội. Nó bao gồm nhiều mục đích. Trước hết là chúc tụng và cảm tạ Thiên Chúa vì ơn gọi đời thánh hiến, thuộc sự thánh thiện của Giáo Hội. Trong ngày này toàn cộng đoàn dân Chúa khắp năm châu hiệp nhau cảm tạ Thiên Chúa Cha vì ơn gọi đời thánh hiến và cầu nguyện cho những người sống đời thánh hiến. Tiếp đến ngày này nhằm mục đích ngày càng đánh giá cao chứng tá của những người chọn theo Chúa Kitô qua việc sống các lời

khuyến phúc âm, bằng cách thăng tiến sự hiểu biết và lòng quý chuộng cuộc sống thánh hiến trong lòng Dân Chúa. Sau cùng Ngày cho đời thánh hiến là dịp quý báu để những người sống đời thánh hiến lập lại và canh tân các thề hứa dân thân của mình và làm sống dậy các tâm tình đã và đang linh hứng cho họ tận hiến cuộc đời cho Chúa.

Đó là lý do giải thích tại sao trong ngày lễ Dân Chúa Giêsu trong Đền Thánh lại có nghi thức rước nến, và nghi thức các tu sĩ nam nữ lập lại các lời khấn sống khiết tịnh, khó nghèo và vâng lời. Tại Roma chính Đức Giáo Hoàng hay Đức Hồng Y Tổng Trưởng bộ Tu Sĩ và các Hiệp hội tông đồ chủ sự Thánh Lễ trong đền thờ thánh Phêrô với sự tham dự của hàng ngàn tu sĩ nam nữ thuộc các dòng và hiệp hội tông đồ khác nhau.

Tuy nhiên, ý nghĩa của lễ Dân Chúa Giêsu trong Đền Thánh cũng liên quan tới mọi Kitô hữu. Trong ngày lãnh bí tích Rửa Tội linh mục đã xức dầu thánh hiến họ cho Thiên Chúa để họ trở thành thành phần của Giáo Hội, chỉ thể mình mầu nhiệm Chúa Kitô. Cùng với áo trắng biểu tượng cho linh hồn trong sạch khỏi tội tổ tông và cuộc sống mới trong ơn thánh, Linh mục cũng trao cho họ nến sáng thắp từ Cây Nến Phục Sinh, biểu tượng cho Chúa Giêsu Kitô, ánh sáng cứu độ chiếu soi nhân loại và toàn thế giới, chiếu soi cuộc sống của tín hữu mọi ngày. Và đến phiên họ, Kitô hữu cũng phải sống thế nào để chứng tá cuộc sống của họ chiếu soi cho mọi người, đặc biệt cho các anh chị em chưa biết Chúa Kitô và Tin Mừng yêu thương cứu độ, giúp họ nhận biết Chúa và đưa họ đến với Chúa để được ơn cứu độ. Năm Đức Tin sắp khai mở vào tháng 10 tới đây là dịp rất tốt để Kitô hữu là ánh sáng và muối men của trần gian.

(Thánh Mẫu Học bài 328)

9. Suy Niệm Chúa Nhật 4 Thường Niên – Năm A

(Suy niệm của Lm. Anthony Trung Thành)

Là con người, ai trong chúng ta cũng mong muốn được hạnh phúc, nhưng quan niệm về hạnh phúc thì khác nhau: Có người cho rằng hạnh phúc là có nhiều tiền bạc của cải; có người cho rằng hạnh phúc là có vợ đẹp con khôn; có người cho rằng hạnh phúc là có quyền cao chức trọng; có người cho rằng hạnh phúc là được sống lâu...

Chính vì quan niệm như thế, cho nên có những người đang dùng những mảnh khước lừa gạt để kiếm cho được nhiều tiền, bất chấp luân thường đạo lý, lẽ công bằng. Họ đang tích trữ kho tàng vật chất để sống hưởng thụ mà quên đi

tình bác ái với anh chị em đồng loại; có những người đang tự hào về sắc đẹp của mình, thậm chí dùng sắc đẹp để thỏa mãn dục vọng, phỉnh gạt người khác nên đã gieo biết bao đau khổ cho tha nhân; có những người đang cố gắng dùng quyền lực để cai trị, để kiếm chác nên đã làm khổ dân nước...

Tôi có một người bạn, thi trường Đại Chung viện 3 lần đều rớt, nên anh tìm đến dòng tu. Ở được một năm thấy không hợp, anh ta trở về cưới vợ. Sau một thời gian gặp lại, anh ta kể cho tôi nghe về vợ con, nhà cửa, nghề nghiệp và mọi thứ. Anh ta rất bằng lòng với cuộc sống của mình. Tôi nhận thấy anh ta rất hạnh phúc. Nhưng sau đó, tôi lại nghe tin vợ anh ta dính líu vào vụ làm ăn gian lận sao đó, nợ nần chồng chất. Người ta thay nhau đến đòi nợ. Nhà cửa, tài sản, đất đai của gia đình anh ta không cánh mà bay. Cuối cùng, vợ anh ta bỏ trốn. Anh ta trở thành cái bia để cho người ta xỉ vả, chửi bới.

Hóa ra, những thứ hạnh phúc ở đời này quá mong manh: vợ đẹp con khôn, chức quyền danh vọng, của cải... có thể nay còn mai mất. Vì thế, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói rằng: “Đặt niềm tin nơi ta, hay nơi của cải, tiền bạc, quyền lực, rất có thể chúng sẽ mang đến cho ta “một cảm giác sung sướng nhất thời, một ảo tưởng hạnh phúc” và cuối cùng, “chúng sẽ chiếm hữu ta, khiến ta luôn muốn có nhiều hơn, không bao giờ được thỏa mãn.” Pic de la Mirandole cũng đã nói: “Tìm hạnh phúc nơi tạo vật là một điên khùng. Hạnh phúc thật chỉ có thể gặp thấy trong Thiên Chúa.”

Thật vậy, chỉ có Chúa và những gì thuộc về Chúa mới là hạnh phúc vĩnh cửu. Thánh nữ Têrêxa Avilla đã nói: “Tất cả sẽ qua đi, chỉ mình Chúa mới tồn tại muôn đời.” Thánh Augustinô sau một thời gian đi tìm khoái lạc, hạnh phúc ở đời này, cuối cùng cũng đã thú nhận rằng: “Lạy Chúa, Chúa dựng nên con cho Chúa, linh hồn còn vẫn còn khắc khoải lo âu cho đến khi được yên nghỉ trong Chúa.”

Nhưng để có hạnh phúc vĩnh cửu nơi Chúa, chúng ta phải thực hành những gì Chúa dạy, phải đi con đường Chúa đã đi. Con đường đó, các Thánh cũng đã từng đi qua. Đó không phải là con đường rộng rãi thênh thang, con đường của êm ái mà là con đường của hy sinh, từ bỏ, con đường của thập giá. Con đường đó là con đường của Tám Mối Phúc Thật mà chúng ta vừa nghe qua đoạn Tin mừng hôm nay (x. Mt 5,1-12a): Đó là biết sống tinh thần nghèo khó, biết sử dụng tốt những của cải Chúa ban, biết sẻ chia cho những người đói khát, nghèo nàn; đó là biết sống hiền lành, cư xử nhẹ nhàng, mềm dẻo với những người xung quanh; đó là biết khóc lóc, sầu buồn, hối hận vì những lỗi lầm mình đã gây nên, giống như thánh Phêrô đã ăn năn khóc lóc mỗi khi gà

gáy vì nhớ đến tội chỗi Chúa của mình; đó là biết khao khát điều công chính, mong muốn mình trở nên tốt hơn, hoàn thiện hơn; đó là biết thương xót người, nhất là những người cô thế cô thân, những người sống bên lề của xã hội, giống như gương của Mẹ Thánh Têrêxa Calcutta: “Hạnh phúc có nghĩa là yêu như Chúa đã yêu, giúp đỡ như Người đã giúp đỡ, hy sinh như Người đã hy sinh, phục vụ như Người đã phục vụ...”; đó là biết sống trong sạch trong tư tưởng, lời nói, việc làm; đó là biết xây dựng sự hòa bình, hòa thuận, không gây gổ, chia rẽ, bất hòa với ai. Nếu lỡ bất hòa với ai thì biết làm hòa trước khi mặt trời lặn hoặc trước khi lên dâng của lễ trên bàn thờ; đó là biết bênh vực cho công lý và sự thật dầu có phải chịu đựng sự bách hại vì lẽ công chính: “Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân; vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.” (Lời kinh hòa bình của Thánh Phanxicô Assisi).

Vậy, chúng ta đang đi tìm thứ hạnh phúc nào? Hạnh phúc nơi Chúa hay hạnh phúc nơi của cải, tiền bạc, quyền lực? Xin cho chúng ta không đặt tin tưởng nơi của cải, tiền bạc, quyền lực và những thứ ở đời này nhưng hãy tìm kiếm hạnh phúc nơi Chúa, hạnh phúc của Tám mối phúc thật, đó là hạnh phúc của Nước Thiên Đàng.

Lạy Chúa, xin cho chúng con luôn biết tìm kiếm hạnh phúc thật đó là hạnh phúc nơi Chúa, hạnh phúc trên Thiên Đàng. Amen.

10. Dâng Chúa Giêsu trong đền thánh

Ý NGHĨA CỦA NGÀY LỄ

Bốn mươi ngày trước đây, chúng ta đã mừng lễ Chúa Giáng Sinh. Theo luật Mô-sê, Sau khi sinh con trai đầu lòng được bốn mươi ngày, người mẹ phải đến Đền Thờ Giêrusalem để làm lễ thanh tẩy cho mình và hiến dâng con trẻ cho Thiên Chúa, rồi chuộc lại bằng lễ vật một con chiên hay một cặp bồ câu: vì mọi con trai đầu lòng đều thuộc về Thiên Chúa. Ý nghĩa này nhắc cho dân Do Thái cảm tạ Thiên Chúa vì Ngài đã tha không giết các con trai đầu lòng của họ, đang khi các con trai đầu lòng của dân Ai Cập đều bị giết chết, trong đêm Thiên Chúa giải phóng họ khỏi ách nô lệ Ai Cập đưa về Đất Hứa (x. Xh 13,1-3a.11-16).

Đức Maria và thánh Giuse cũng tuân giữ điều luật này. Hai ông bà đem Hài nhi Giêsu lên đền Thờ hiến dâng cho Thiên Chúa và gặp ở đây hai vị tiên tri già lão: Simêon và Anna. Hai vị được Thánh Thần linh ứng đã nhận ra Chúa Cứu Thế. ông Simêon đã mãn nguyện vì được tận mắt chiêm ngưỡng Đấng

muôn dân trông đợi. Ông đã lớn tiếng chúc tụng Thiên Chúa và nói tiên tri về Hài nhi Giêsu: Hài nhi này sẽ là ánh sáng của muôn dân nhưng lại là đối tượng cho người ta chống đối.

Sự kiện dâng Chúa Giêsu vào Đền Thờ cho thấy Người là con đầu lòng thuộc về Thiên Chúa. Ông Simêon và bà Anna tượng trưng cho tất cả sự trông đợi của Ít-ra-en, họ đã tới gặp Cứu Chúa của mình. Đức Giêsu được nhìn nhận là Đấng Mê-si-a người ta trông đợi từ lâu, là ánh sáng của muôn dân và là vinh quang của Ít-ra-en, nhưng Người cũng là dấu hiệu của sự chống đối. Thanh gươm của đau khổ được báo cho Mẹ Maria đã loan báo một sự hiến dâng toàn hảo và độc nhất của thập giá. Sự hiến dâng sẽ mang lại ơn cứu độ mà Thiên Chúa đã chuẩn bị trước mặt tất cả mọi dân tộc

LỄ CỦA ÁNH SÁNG

Lễ hôm nay còn được gọi là Lễ Nến, vì có cuộc rước nến vào Nhà thờ như cuộc đón rước Chúa GIÊSU là ánh sáng của muôn dân. Thánh Xôp-rô-ni-ô, Giám Mục Giêrusalem đã nói: “Đây là ý nghĩa của màu nhiệm: chúng ta tiến bước, đèn sáng trong tay, chúng ta hăm hở đi tới, mang theo đèn sáng để nói lên rằng ánh sáng đã chiếu soi chúng ta và ánh sáng đó sẽ làm cho chúng ta nên rạng ngời. Nào mau lên, tất cả chúng ta cùng nhau ra đón Chúa. Người là ánh sáng thật đã đến, ánh sáng chiếu soi mọi người sinh ra trên thế gian. Vậy, thưa anh em, mọi người chúng ta hãy đón nhận ánh sáng và hãy tỏa sáng” (x. Kinh Sách, các bài đọc ngày 2/2). .

Công đồng Vaticanô II đã lấy lại lời tiên tri của ông Simêon để mời gọi mọi người Ki tô hữu ý thức sứ mạng và ơn gọi của mình là phải làm cho mọi người được nhận biết Chúa Ki tô, phải đem ánh sáng Tin Mừng của Ngài chiếu soi hướng dẫn mọi người trên thế giới. Chính Chúa Giêsu đã tuyên bố. “Thầy là ánh sáng trần gian. Ai đi theo Thầy sẽ không bước đi trong tối tăm, nhưng sẽ có ánh sáng ban sự sống” (x. Ga 12, 34-50). Bao lâu con người chưa nhận biết Chúa Ki tô và ánh sáng Tin Mừng của Ngài, thì bấy lâu con người còn dò dẫm trong tối tăm và dễ bị lầm lạc.

Tuy nhiên, Chúa Ki tô đã trở nên đối tượng chống đối của con người. Có những người biết Chúa để sống theo Ngài. Có những người khác lại chống đối Ngài. Chúng ta lấy làm đau xót với thánh Giuse và Mẹ Maria khi nghe tiên tri Simêon tiên báo điều đó ngay trong ngày vui của Chúa Giêbu: “Cháu còn là dấu hiệu bị người đời chống báng, còn chính Bà (Đức Ma ria) thì một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn Bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người phải lộ ra”. Lời tiên tri đó đã ứng nghiệm ngay từ lúc Chúa Giêsu mới

sinh ra cho đến khi bắt đầu cuộc đời rao giảng Tin Mừng Nước Trời. Cuộc chống đối đó ngày càng lan rộng và quyết liệt cho đến khi giết được Ngài treo lên Thập giá. Nhưng Ngài đã Phục Sinh và đã trở thành ánh sáng của muôn dân, nguồn sống cho nhân loại.

HÃY SỐNG TRONG ÁNH SÁNG

Từ nay, ai đã tin Chúa Giêsu Kitô và lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy đều đón nhận sự sống của Thiên Chúa và được ánh sáng của đức Kitô chiếu soi, hướng dẫn cuộc sống. Thật vậy, nhờ Bí tích Thánh Tẩy, chúng ta được thánh hiến cho Thiên Chúa và được trở nên con của Ngài trong Đức Giêsu Kitô. Thiên Chúa đã thương gọi chúng ta từ tối tăm vào ánh sáng huyền diệu của Ngài. Xưa kia, chúng ta là tối tăm, nhưng nay trong Chúa Kitô, chúng ta là “con cái của sự sáng là ánh sáng của trần gian” (x. Ga 12,85-36). Do đó chúng ta phải sống như con cái của sự sáng, phải chiếu sáng trước mặt mọi người, để “người ta nhận thấy việc tốt chúng ta làm mà ngợi khen Cha chúng ta trên trời” (Mt 5.14-16).

Thánh Phao lô nhắc nhở những người đã được thánh hiến cho Thiên Chúa qua Bí tích Thánh Tẩy: Hãy bước đi trong ánh sáng của Chúa, Hãy vất bỏ những việc tối tăm, Hãy mang khí giới ánh sáng, Hãy hành động đàng hoàng như giữa ban ngày, nể luôn được hiệp thông với Chúa Kitô và ánh sáng muôn dân” (x. Ep 6,8-14).

Chúa Giêsu hôm nay đang tiến vào Đền Thờ của Ngài. Chúng ta hãy tiếp đón Ngài vào tâm hồn, vào cuộc sống của ta, để ánh sáng của Ngài biến đổi chúng ta thành những ngọn nến chiếu sáng như những vì sao trong đêm tối của trần gian, hầu dẫn đưa những ai còn ngồi nơi tăm tối đến gặp gỡ Đức Giêsu Kitô, “Đấng Cứu Độ mà Thiên Chúa đã dọn sẵn trước mặt muôn dân” và đã bày tỏ cho mọi người.

11. Lễ Nến – Lm. Nguyễn Ngọc Long.

1. Lịch sử

Lịch sử Ngày này trong Hội thánh công giáo là ngày lễ mừng, vẫn quen gọi là lễ Nến hay lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu vào đền thờ. Tại sao lại có lễ này và gọi như vậy? Theo luật Maisen trong kinh thánh cựu ước (Xh 13,11-16; Lv 12,1-8; Is 88,14f;42,6) ghi chép:

1. Trẻ em sơ sinh trong thời hạn luật định phải mang đến đền thờ dâng hiến cho Thiên Chúa.

2. Một người phụ nữ sau khi sinh con được 40 ngày phải mang vào đền thờ Thiên Chúa lễ vật, để được thanh tẩy. Vì thời đó người ta hiểu là sau khi sinh con, người phụ nữ không còn được thanh sạch. Thanh sạch về thể xác hay tâm hồn? Trong sách luật không nói rõ.
3. Người con đầu lòng là tài sản của Thiên Chúa. Vì thế có tục lệ dâng con và lễ vật cho Thiên Chúa để chuộc.

Sau khi hạ sinh Chúa Giêsu được 40 ngày Đức Mẹ và Thánh Giuse cũng làm theo luật đã ghi chép trong đạo thời đó. Nhưng lễ dâng Chúa Giêsu trong đền thánh theo luật định lại trở nên cuộc gặp gỡ: Hai người đạo đức Ông già Simeon và Bà Hanna được hạnh phúc bỗng bế hai nhi Giêsu trên tay mình. Qua cuộc gặp gỡ này họ đã nhận ra hai nhi Giêsu là “ánh sáng cho mọi dân tộc” (Lc 2,22-40).

Bên Hội thánh Đông phương lễ này gọi là Lễ gặp Đấng Cứu Thế: Chúa Giêsu, vị Cứu thế vào đền thờ và gặp hai vị đại diện cho thời đạo cũ: Simeon và Hanna. Tục lệ này trở thành lễ mừng kính trong hội thánh bên Giêrusalem từ đầu thế kỷ thứ tư: 40 ngày sau khi Đức Mẹ hạ sinh Chúa Giêsu.

Bên Hội thánh tây phương lễ này là lễ kính Đức Mẹ: Đức Mẹ Maria cũng như bao người phụ nữ khác, sau khi sinh hạ con, mang lễ vật vào đền thờ, để được thanh tẩy như luật định. Bên Roma mừng kính ngày lễ này cũng vào thế kỷ thứ tư trong các thánh đường. Sau này, vào ngày lễ này nên được làm phép và mọi người rước nến cháy sáng trong nhà thờ. Vì thế lễ có tên là Lễ Nến.

Từ năm 1969 lễ ngày mừng Hai tháng Hai không còn thuần ý nghĩa lễ dành kính Đức Mẹ Maria, nhưng được đổi thành lễ Dâng Chúa Giêsu vào đền thờ, 40 ngày sau khi Chúa mở mắt chào đời trong hang đá Belem. Nếu lễ Chúa giáng sinh được mừng kính ngày 25. 12., ngày lễ dâng Chúa vào đền thờ, sẽ là ngày 02 tháng hai. Nếu lễ giáng sinh được mừng kính vào ngày 06.01., ngày lễ dâng Chúa vào đền thờ sẽ vào ngày 14. tháng Hai.

1. Ý nghĩa ngày lễ mừng.

Tục lệ đạo đức lễ Nến ăn sâu trong cuộc sống người tín hữu. Ở nhiều nơi, giáo dân tín hữu mang nến đến nhà thờ để được làm phép trong ngày này. Họ mang nến đã làm phép về thắp lên mỗi khi đọc kinh gia đình, khẩn nguyện khi có người ốm đau hoặc vắng đi xa, trong những dịp vui mừng cưới hỏi hay tang chế.

Lễ mừng này nói lên ý nghĩa cuộc gặp gỡ: Chúa Giêsu con Thiên Chúa được đưa vào đền thờ, một biểu hiệu trong công trình thiên nhiên. Ngài đi vào thiên nhiên gặp gỡ đời sống con người: tôn giáo và đời sống gặp gỡ nhau.

Vì thế, sau này trong bước đường rao giảng nước Thiên Chúa, Ngài hay dùng những thí dụ cụ thể trong đời sống để cắt nghĩa về nước đó: ơn kêu gọi là con Thiên Chúa và nước Thiên Chúa là quê hương của mọi người.

Hai thế hệ con người gặp gỡ nhau. Già trẻ gặp gỡ nhau. Hai vị trưởng lão Simeon và Hanna gặp gỡ trẻ Giêsu. Cuộc gặp gỡ tình người này là cuộc trao đổi. Thế hệ lớn tuổi trao lại cho thế hệ trẻ kinh nghiệm sống đã thu lượm được, những giá trị đời sống, niềm hy vọng cùng lời chúc lành mong chờ trông đợi của mình. Thế hệ trẻ đón nhận những trời trần của lớp trưởng thượng trao lại.

Thế hệ lớn tuổi qua lời ông Simeon: Giờ đây lạy Chúa, xin để cho tôi tớ Chúa ra đi bình an. Vì mắt tôi đã nhìn thấy ơn cứu chuộc cho muôn dân, biểu lộ lối sống biết nhận lãnh và cũng sẵn sàng cho đi trời lại. Cung cách chuyển giao này gây niềm phấn khởi cho thế trẻ đang lên sẵn sàng nhận lãnh lời trời trần như bảo vật làm nền tảng cho tương lai đời sống cùng niềm tin đạo giáo.

Chúa Giêsu, Đấng là ánh sáng từ trời cao, được đưa vào đền thờ như lời mời gọi mọi người cùng đến gặp gỡ nhau trong tình khoan dung tha thứ cho nhau và mang đến cho nhau niềm hy vọng.

Lễ dâng Chúa vào đền thờ ngày mừng hai tháng hai hằng năm như lời mời gọi mỗi người đón nhận Chúa Giêsu, Đấng là ánh sáng cho tâm hồn mình. Ánh sáng Chúa Giêsu chiếu soi vào đền thờ tâm hồn con người và mang đến niềm vui cùng sự an ủi trong những giờ phút đen tối của cuộc đời.

12. Dâng Con trong đền thờ

(Suy niệm của Lm Đaminh Nguyễn Ngọc Long)

Lần chuỗi kinh mân côi chục thứ bốn có lời ngấm nguyền: “Đức Bà dâng Chúa Giêsu trong đền thánh”.

Tập tục đạo đức dâng con cho Thiên Chúa có ý nghĩa gì trong đời sống đức tin?

Đức tin nói với chúng ta:

Con cái là hoa quả phúc lộc Trời cao ban cho cha mẹ. Tuy cha mẹ là người sinh thành nuôi dưỡng con mình.

Con cái không là sản phẩm do cha mẹ chế biến tạo thành. Nhưng sự sống, tính tình cùng hình hài thân xác của con cái là do Thiên Chúa sáng tạo thành.

Con cái tuy là giọt máu tình yêu thương của cha mẹ. Nhưng mầm sự sống trong dòng máu tình yêu thương của cha mẹ lại là hình ảnh giọt máu tình yêu thương của Thiên Chúa, Đấng là nguồn sự sống của con người.

Đức Mẹ Maria và Thánh Giuse ngày xưa đã không nhìn Chúa Giêsu là con riêng do mình tạo ra. Nên đã đem con mình vào đền thờ khẩn nguyện tạ ơn dâng cho Thiên Chúa. Cử chỉ đạo đức này của Đức Mẹ nói lên lòng tin tưởng phó thác vào bàn tay Thiên Chúa. Vì đã nhận được ân đức quà tặng từ nơi Thiên Chúa, cùng coi làm việc đạo đức này là bổn phận tất yếu của người đã lãnh nhận được ân phúc.

Lần thứ nhất, Thiên Thần Gabriel hiện đến truyền tin cho Đức Mẹ: Chúa Giêsu xuống thế làm người trong cung lòng Đức Mẹ. Và nói cùng Đức Mẹ: người con trong cung lòng bà sinh ra là Đấng thánh cao cả.

Lúc đem con vào đền thờ dâng cho Thiên Chúa, Đức Mẹ lại nghe lời truyền tin thứ hai của Tiên Tri Simeon: Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên có cho nhiều người Israel vấp ngã hay được vực dậy đứng lên. Cháu là dấu hiệu cho người đời chống báng. Còn chính bà một lưỡi gươm sẽ đâm thấu qua lòng bà!

Lòng vui mừng vì người con đã chào đời. Nhưng cũng có nhiều lo âu bối rối, nhất là khi nghe những lời truyền tin thứ hai về con mình và về đời mình.

Tuy vậy Đức Mẹ qua tập tục đạo đức đem dâng con cho Thiên Chúa trong đền thờ, thầm nói lên tâm tình phó thác vào bàn tay quan phòng của Thiên Chúa không chỉ riêng cho đời con mình, mà cho cả chính mình nữa.

Là cha mẹ, người Công giáo chúng ta, ai cũng vui mừng khi hay tin có con. Và mừng rỡ hơn nữa khi người con mở mắt chào đời mạnh khỏe. Nhưng ngay từ khi hay tin sự sống hình hài thân xác người con bắt đầu thành hình trong cung lòng mẹ cha, ai cũng đọc kinh khẩn nguyện xin ơn phù hộ cho người con tương lai. Đến khi người con ra đời, cha mẹ nào cũng hằng dâng lời tạ ơn cùng kêu xin khẩn nguyện cho con mình trong suốt cả đời sống.

Ngày xưa khi còn thơ bé, chúng ta đã được cha mẹ bông ẵm vào thánh đường xin cho được nhận lãnh Bí tích rửa tội, ánh sáng đức tin vào Thiên Chúa là hướng đi cho đời sống.

Ngày nay lớn lên trưởng thành lập gia đình, cha mẹ trẻ có con, họ cũng làm việc nối lửa đức tin cho con mình như thế.

Nếp sống đức tin này gói ghém tâm tình tạ ơn cùng phó thác vào bàn tay quan phòng Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh của đời sống gia đình.

Tâm tình tạ ơn dâng hiến hòa lẫn trong làn khói ánh nến lung linh và lời cầu xin thoát ra từ đáy tâm hồn niềm tin: “Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời cầu cho chúng con khi nay và trong giờ lâm tử. Amen.”

13. Tiến dâng Đức Giêsu cho Thiên Chúa – JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Gia đình của Đức Giê-su tôn trọng lề luật như thế nào? Tại sao phải tôn trọng lề luật?
2. Các kinh sư Do Thái là những người giữ các luật tôn giáo một cách rất nghiêm ngặt. Họ có vì thế mà trở nên công chính trước mặt Thiên Chúa không? Tại sao? Bạn rút ra được bài học gì cho việc giữ luật của bạn?
3. Tình yêu và lề luật, cái nào là mục đích, cái nào là phương tiện? Cái nào làm cho bạn trở nên công chính, thánh thiện?

Suy tư gợi ý:

1. *Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se tôn trọng lề luật*

Bài Tin Mừng cho thấy Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se đã chu toàn những tập tục của luật Mô-sê liên quan đến việc hạ sinh Đức Giê-su. Luật Mô-sê qui định tất cả các trẻ nam đều phải cắt bì và đặt tên vào ngày thứ 8 sau khi chào đời (x. Lv 12,3; Lc 1,59-60; 2,21). Khi được 1 tháng tuổi, trẻ phải được đem tới đền thờ để làm lễ chuộc lại con, vì mọi con đầu lòng – dù là người hay là thú vật – đều phải tiến dâng cho Thiên Chúa, vì nó thuộc về Ngài, rồi phải chuộc nó lại từ Thiên Chúa (x. Xh 13,2.12-13; Ds 18,15-16). Nếu sinh con trai thì khi nó được 40 ngày, hoặc nếu sinh con gái thì khi nó được 80 ngày, người mẹ phải làm lễ tẩy uế, và phải dâng lễ toàn thiêu bằng một con chiên con, người nghèo có thể thay thế bằng một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non như Đức Ma-ri-a đã làm (x. Lv 5,7; 12,8). – Mặc dù biết Đức Giê-su, con của mình, là Con Thiên Chúa, Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se vẫn tuân thủ tất cả những gì lề luật đòi buộc. Đó là một gương mẫu cho chúng ta.

49832976. ***Vấn đề: có nên giữ luật như các kinh sư Do Thái không?***

Như vậy là chúng ta phải nghiêm chỉnh tuân giữ lề luật. Nhưng một vấn đề rất cụ thể và hết sức thiết thực đặt ra cho chúng ta là: các kinh sư Do Thái, những người Phariseu, nổi tiếng là giữ luật một cách nghiêm ngặt, nhưng lại bị Đức Giê-su chê trách rằng họ chẳng hề tuân giữ lề luật. Thật vậy, Đức Giê-su đã từng tuyên bố với các kinh sư Do Thái rằng: «Ông Mô-sê đã chẳng ban Lề Luật cho các ông sao? Thế mà không một ai trong các ông tuân giữ Lề Luật!»

(Ga 7,19). Stê-pha-nô cũng nói với các kinh sư Do Thái tương tự như thế trước khi bị họ ném đá chết: «Các ông là những người đã lãnh nhận Lễ Luật do các thiên sứ công bố, nhưng lại chẳng tuân giữ» (Cv 7,53). – Vậy phải giữ luật như thế nào mới được gọi là thật sự giữ luật? mới đẹp lòng Thiên Chúa? mới trở nên thánh thiện đích thực?

49833044. *Cần phân biệt luật tổng quát và luật chi tiết*

Trong tôn giáo, lễ luật là những điều mà mọi tín đồ phải thực hiện hay tuân giữ để thực hiện tinh thần hay mục đích của tôn giáo: nên trọn lành, được cứu rỗi. Luật lệ gồm hai phần mà chúng ta cần phân biệt:

Phần tinh thần, mang tính tổng quát, phát xuất từ Thiên Chúa. Phần này – tương tự như hiến pháp trong một quốc gia – là những nguyên tắc mang tính tổng quát, nhưng hết sức quan trọng. Có thực hiện được những nguyên tắc tổng quát này thì mới đạt được mục đích của tôn giáo. Trong Ki-tô giáo, có hai nguyên tắc tổng quát nhất là: «Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và hết trí khôn người, và yêu mến người thân cận như chính mình» (Lc 10,27); «Tất cả Luật Mô-sê và các sách ngôn sứ đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy» (Mt 22,40).

Hai nguyên tắc này đã được thánh Phao-lô và Gia-cô-bê tổng hợp lại thành một nguyên tắc duy nhất: «Ai yêu người, thì đã chu toàn Lễ Luật (...) Yêu thương là chu toàn Lễ Luật» (Rm 13,8.10); «Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật Đức Ki-tô» (Gl 6,2); «Luật Kinh Thánh được đưa lên hàng đầu là: Người phải yêu người thân cận như chính mình» (Gc 2,8). Chính Đức Giê-su cũng tuyên bố rất rõ ràng: «Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em» (Ga 13,35).

Phần cụ thể, mang tính chi tiết, thường do con người lập nên bằng cách suy diễn từ những điều luật tổng quát trên cách áp dụng cụ thể những điều luật ấy trong mọi tình huống của đời sống con người. Phần này – tương tự như luật pháp trong một quốc gia – gồm những điều luật cụ thể giúp thể hiện một cách chi tiết những điều luật tổng quát (trong quốc gia là hiến pháp). Ki-tô giáo có vô số điều luật – trong giáo luật cũng như trong từng lãnh vực của tôn giáo – nhằm cụ thể hóa và chi tiết hóa hai nguyên tắc tổng quát «mến Chúa, yêu người» nói trên. Mọi Ki-tô hữu đều phải cố gắng thực hiện những qui định mang tính chi tiết này, để nhờ đó thực hiện cách hoàn hảo hai nguyên tắc tổng quát trên.

49833112. *Giá trị của hai thứ luật trên*

Những điều luật căn bản, mang tính tổng quát thì có giá trị tuyệt đối, con người phải thực hiện trong bất kỳ tình huống nào, và không hề có luật trừ. Đó là luật phát xuất từ Thiên Chúa. Theo tinh thần của đoạn Tin Mừng Mt 25,31-46 thì Thiên Chúa chỉ phán xét con người theo điều luật tổng quát này của Ngài mà thôi.

Những điều luật mang tính chi tiết đều phải nhằm giúp con người thực hiện điều luật tổng quát trên trong những tình huống cụ thể hơn. Do đó, chúng chỉ có giá trị khi nhằm mục đích thực hiện hoàn hảo những nguyên tắc tổng quát trên và khi phù hợp với mục đích ấy. Do đó, bất cứ điều luật chi tiết nào nếu đem áp dụng trong những hoàn cảnh cụ thể mà phản ánh đúng hay phù hợp với những nguyên tắc tổng quát trên, thì người tín hữu buộc phải tuân giữ. Trái lại, nếu trong một hoàn cảnh cụ thể nào đó, việc áp dụng những luật cụ thể này lại đi ngược với tinh thần của điều luật tổng quát trên, thì trong hoàn cảnh cụ thể ấy, người tín hữu không buộc phải tuân theo. Chính Đức Giê-su đã sẵn sàng lỗi luật ngày sa-bát khi mà nếu giữ luật chi tiết này trong những trường hợp cụ thể Ngài gặp thì hóa ra lại vi phạm một luật tổng quát hơn, là luật yêu thương (x. Mt 12,1-8; 9-14; Lc 13,10-17; 14,1-6; Ga 5,1-18; 9,1-41). Vì khi soạn ra những điều luật chi tiết này, không ai có thể nghĩ ra hết tất cả những trường hợp luật trừ, là những trường hợp mà tuân hành những luật này sẽ trở nên vi phạm những lề luật cao hơn hay tổng quát hơn.

Trong hiến pháp của một quốc gia thường có một khoản qui định rằng bất cứ một điều khoản nào trong luật pháp mà đi ngược lại tinh thần của bất kỳ một điều khoản nào trong hiến pháp, thì điều khoản trong luật pháp ấy trở thành vô giá trị, không phải tuân giữ. Hiến pháp mới là căn bản, luật pháp chỉ là công cụ hay phương tiện để thể hiện hay thực hiện hiến pháp mà thôi. Vậy chúng ta cần phải tập trung quan tâm vào việc thực hiện điều luật tổng quát của Ki-tô giáo là «mến Chúa, yêu người», mà tóm gọn hơn nữa là «yêu người», hơn là chú tâm thực hiện những chi tiết của lề luật thành văn. Nói thế không có nghĩa là không cần thực hiện những điều luật chi tiết, vì theo Đức Giê-su thì: «Các điều này vẫn cứ phải làm, mà các điều kia thì không được bỏ» (Mt 23,23b).

49833180. Một cám dỗ thường xảy ra đối với việc thực hiện lề luật

Người tín hữu không được giáo dục đức tin đầy đủ thường bị cám dỗ chỉ quan tâm thực hiện những điều luật chi tiết, cụ thể, thậm chí quan trọng hóa cả những chi tiết của luật lệ, mà không hề quan tâm tới tinh thần tổng quát

của lề luật. Do đó, thường xảy ra tình trạng như sau: có những tín hữu giữ những luật lệ tôn giáo một cách hết sức chi tiết, tỉ mỉ, được mọi người coi là đạo đức, thánh thiện. Nhưng nếu những người ấy tự xét mình một cách nghiêm túc xem mình đã thật sự mến Chúa yêu người chưa, thì họ phải tự nhìn nhận là chưa, hoặc còn thiếu sót hơn cả những người bình thường khác. Điều chúng ta phải lấy làm lạ và phải suy nghĩ thật nghiêm túc là: các kinh sư Do Thái giữ luật nhiệm nhặt như vậy, thế mà Đức Giê-su lại đánh giá rằng «không một ai trong các ông tuân giữ Lề Luật!» (Ga 7,19), tại sao? Vì tuy họ quan tâm giữ nhiệm nhặt nhiều điều khoản của tôn giáo, nhưng họ lại «bỏ những điều quan trọng nhất trong Lề Luật là công lý, tình thương và lòng chân thành » (Mt 23,23). Và những khoản luật mà họ tuân giữ nhiệm nhặt ấy nghĩ cho cùng cũng «chỉ là giới luật của phàm nhân» (Mt 15,9). Nên việc giữ luật nhiệm nhặt ấy cuối cùng lại trở thành «sôi hồng bông không», hay như «công dã tràng»!

Còn cách giữ Luật Chúa của chúng ta thì sao? Liệu Thiên Chúa có đánh giá chúng ta, những người đang tự hào là giữ luật một cách nghiêm nhặt, tương tự như thế không? Rất có thể, vì chúng ta chỉ chú ý tới cái «xác của lề luật», là những điều khoản thành văn, mà không chú ý tới cái «hồn của lề luật», tức tinh thần của lề luật. Xác mà không có hồn thì chỉ là xác chết, vô giá trị! Chắc chắn tới ngày phán xét, rất nhiều người đã giữ luật một cách nhiệm nhặt không kém gì các kinh sư Do Thái, nhưng lại đứng vào hàng ngũ «quân bị nguyên rủa » (Mt 25,41), chỉ vì “xưa Ta đói, các ngươi đã không cho ăn; Ta khát, các ngươi đã không cho uống, v.v...” (25,42tt). Tội nghiệp cho họ là những kẻ mà Luật Chúa thì không thêm giữ chỉ toàn lo giữ «luật của phàm nhân»!

Cầu nguyện

Lạy Cha, xin cho con biết tôn trọng Luật Cha là luật yêu thương. Xin ban cho con tinh thần của thánh Âu-Tinh: «Cứ yêu đi, rồi làm gì thì làm!» Con nhận ra rằng con chỉ chu toàn được Luật của Cha khi con thật sự yêu thương mà thôi. Vì thế, xin Cha cho con biết yêu thương!

14. Lễ dâng Chúa Giêsu vào đền thờ

(Suy niệm của Lm Micae-Phaolô Trần Minh Huy)

Mẹ Maria và thánh cả Giuse biết rằng mọi sự đều từ Chúa mà đến và mọi sự đều phải trở về với Chúa. Trẻ Giêsu là một quà tặng bởi Chúa mà đến, và do đó hai ngài lên Giêrusalem để dâng lại cho Chúa. Các gia đình, nhất là các bà

mẹ, hôm nay cũng mang con đến nhà thờ dâng cho Chúa, cảm tạ Chúa, vì sự sống Chúa đã ban cho nơi con cái.

Chúng ta hết lòng quý trọng quà tặng sự sống này. Không bao giờ đổi xử với sự sống như một sở hữu hay như một cái gì chúng ta chế tạo ra, để rồi tưởng mình có quyền muốn giữ thì giữ, muốn bỏ thì bỏ. Chúa là Đấng Tạo Hóa đã ban sự sống cho chúng ta và đang nâng đỡ cho mọi sự được tồn tại. Ngài ban quà tặng sự sống ấy cho chúng ta, chúng ta phải làm cho nó được phát triển và kiện toàn. Trẻ Giêsu mà Mẹ Maria ẵm trong lòng và Simêon bồng trên đôi cánh tay già nua, tuy bé bỏng nhưng là Đấng Cứu độ muôn loài.

Như Mẹ Maria ẵm trẻ Giêsu trong lòng, và như Simêon bồng Người trong đôi cánh tay già nua, là Chúa cả trời đất. Chúng ta cũng hãy trân trọng và chăm lo cho những đứa con bé bỏng của chúng ta. Biết đâu những đứa trẻ bé bỏng hôm nay mai kia sẽ thành những người lãnh đạo Giáo Hội và đất nước.

Ngoài ra, chúng ta phải làm hết sức mình có thể để Chúa Kitô trở nên sự sống của chúng ta, và qua chúng ta, Chúa cũng trở nên sự sống cho mọi người chung quanh chúng ta, nhờ các hoạt động từ thiện truyền giáo của chúng ta.

Chúng ta nghe ông Simêon nói với Đức Mẹ rằng Chúa Kitô là dấu hiệu cho người ta chống đối: có những người nhờ Ngài mà đứng lên, có những kẻ vì Ngài mà phải ngã xuống, có những người hân hoan đón nhận sự sống Chúa mang lại, có những người lại tìm cách tiêu diệt sự sống ấy từ trong trứng nước.

Trẻ Giêsu được dâng trong đền thờ khiến chúng ta nghĩ đến bao nhiêu em bé sinh ra đời. Chúng ta nức lòng nghĩ đến những em bé được chờ đợi và chào đón, nhưng cũng đau lòng nghĩ đến những trẻ sơ sinh không được đón nhận, những trẻ em bị bỏ rơi không thể sống sót vì thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ và người thân. Nhìn thánh gia thất, chúng ta nôn nao nghĩ đến những gia đình sum vầy cha mẹ con cái đầm ấm hạnh phúc, nhưng cũng nặng lòng nghĩ đến những đôi vợ chồng khao khát niềm vui có con cái mà hy vọng ấy dường như mỗi lúc một vô vọng và chúng ta thành tâm cầu nguyện cho họ.

Nhìn Chúa Hài Đồng được dâng lên, chúng ta cũng nghĩ đến bao nhiêu thai nhi không được phép đón nhận ngày sinh, cuộc sống và ánh sáng mà Thiên Chúa làm người mang đến cho mọi người, vì sự yếu đuối của con người, vì những toan tính và kế hoạch ích kỷ của những con người khác, cũng như của các cơ cấu xã hội, ngay cả bởi những cha mẹ vô trách nhiệm và gia đình của các thai nhi ấy.

Nghĩ đến những trẻ em bị giết chết ngay trong lòng mẹ không được sống đến lúc mở mắt chào đời, chúng ta cũng nghĩ đến những bà mẹ phải bị ám ảnh dần vặt vì phá thai, dưới bất cứ lý do gì (vì yếu đuối, bị lừa gạt, bị lạm dụng hay vì khó khăn kinh tế, vì công ăn việc làm). Ý nghĩ phá thai là giết người, và giết chính con mình sẽ làm cho những người mẹ ấy phải đau khổ tâm lý trong suốt cả cuộc sống. Quả thế, một số các mẹ và các chị đã âm ức khóc hay nước mắt lưng tròng khi liên tưởng đến nỗi khổ tâm của mình hay con cái của mình vì hoàn cảnh đã phá thai. Nhiều nghiên cứu tâm lý và xã hội kết luận rằng đa số người phá thai có nguy cơ mắc bệnh tâm thần và ung thư cao vì những nỗi ân hận ray rứt kéo dài triền miên trong cuộc sống.

Chúng ta cũng đau thương nghĩ đến nhiều trẻ nít và vị thành niên bị lạm dụng tình dục và hãm hiếp, hay sống thử phóng túng buông thả luân lý để rồi phải phá thai hay phải làm mẹ khi tuổi đời còn quá non nớt, không đủ khả năng hay không thể nuôi con, đành phải bỏ rơi con trong thùng rác, trên vỉa hè bệnh viện hay xó chợ, cho ruồi bâu, kiến rúc... Một số em được may mắn sống sót và lớn lên trong các cô nhi viện, một số khác gặp hoàn cảnh tệ hơn sống lây lất bụi đời, gánh chịu không biết bao nhiêu cơ cực cay đắng trên tâm hồn và trên thân xác, vì không có được một mái ấm gia đình, không biết cha mình là ai, mẹ mình là ai và đang ở nơi đâu!

Nghĩ tới những em bé bất hạnh bị bỏ rơi vô thừa nhận ấy, chúng ta tuy thông cảm và tôn trọng, nhưng cũng bất bình chua xót nghĩ đến những đôi vợ chồng ích kỷ chỉ nghĩ đến tự ái, đau khổ hay vui sướng của bản thân mà không nghĩ đến những hậu quả đau thương cho con cái, làm cho gia đình đổ vỡ, ly dị khiến các em trở nên mồ côi cha mẹ, dù cha mẹ các em đang còn sống cả đó, và nhiều em bị đẩy ra đường tự kiếm sống, làm cho bao nhiêu em bị hành hạ và giết chết hằng ngày trên khắp nẻo đường đời, dưới đủ mọi hình thức nghèo đói, bệnh tật, mại dâm, ma túy, HIV. Các em không chỉ bị giết chết về thân xác, mà còn bị giết chết dần mòn về tâm hồn và đức tin: những lạm dụng và tội lỗi đã giết chết lòng trong trắng của các em, đã đánh mất tình thương, niềm tin và hy vọng của các em vào con người, vào cuộc đời, lắm khi cả vào Thiên Chúa nữa.

Ngôi Lời nhập thể và được tiến dâng hôm nay nâng đỡ chúng ta. Ngài là Thiên Chúa đã mặc lấy thịt xương máu huyết để trở nên con người và để ở với chúng ta, chia sẻ thân phận con người chúng ta, đau khổ với chúng ta, đau khổ vì chúng ta và đau khổ cho chúng ta, cho đến chết và chết tất tưởi trên thập giá. Ngài hiến ban mạng sống của Ngài để cho chúng ta được sống,

được cứu độ. Đó là sứ điệp thúc đẩy chúng ta tìm lại những giá trị của mầu nhiệm Thiên Chúa nhập thể làm người. Chúa không đến cắt đi đau khổ. Ngài cũng không đến để giải thích đau khổ. Ngài đến để chia sẻ đau khổ với con người, nâng đỡ con người và mời gọi con người chia sẻ phận người với những con người khác, vốn là đồng bào, đồng loại và anh chị em của mình.

Chúng ta nghiêng mình cảm phục và ca ngợi những tấm lòng từ thiện, những đôi vợ chồng son sẻ đã mở rộng lòng nhân ái đón nhận các trẻ em mồ côi hay bị bỏ rơi, tàn tật để cho các em có cha có mẹ và một mái ấm gia đình. Nhưng chúng ta cũng nghiêm khắc thức tỉnh lương tâm và kêu gọi những con người đã gây ra những mảnh đời đau khổ cho đồng loại qua việc lạm dụng tình dục, sử dụng, cưỡng hiếp..., hãy thôi đi các việc thất đức đó, hãy kính trọng Thiên Chúa, tự trọng, tôn trọng phẩm giá và tình yêu con người. Chúng ta hãy cùng nhau kiến tạo cộng đồng xã hội và gia đình thành thiên đường mà hưởng, đừng biến chúng thành địa ngục mà phải chịu đựng.

Lễ dâng Chúa hôm nay mở ra cho chúng ta những cái nhìn mới, những con đường mới để suy tư và hành động, để cảm nghĩ và nói năng, để sống và yêu thương, để trao ban và lãnh nhận. Chúng ta tin, chúng ta hy vọng và chúng ta quyết tâm làm một cái gì cho những người kém may mắn hơn chúng ta: cô nhi, quả phụ, khuyết tật, nghiện ngập, HIV... Chúng ta cố gắng hết sức mình để mang hy vọng và tình thương cho kẻ khác, để làm cho Chúa Giêsu được sinh ra trong tâm hồn và cuộc đời của những người chưa biết Chúa, cũng như để làm cho Chúa Giêsu được sinh ra lại và lớn lên trong tâm hồn và cuộc đời của những ai đã từ khước Chúa vì tội lỗi của họ.

Nhưng thưa quý ông bà và anh chị em, Mình Máu Thánh Chúa Giêsu mà chúng ta sắp rước lấy, quyền năng của Chúa đã biến thể từ bánh rước là lương thực hằng ngày của con người chúng ta. Vậy nếu chúng ta dâng lên Ngài bản thân chúng ta, cuộc đời đời chúng ta, giáo xứ chúng ta, gia đình chúng ta, mọi người chúng ta thương mến, công việc làm ăn, học hành, kinh nguyện của chúng ta, những niềm vui và hạnh phúc, những nỗi buồn phiền và gánh nặng vất vả của chúng ta; cả những kẻ thù nghịch, những người chúng ta không thương hoặc những người ghét bỏ chúng ta, cả những tính xấu và tội lỗi của chúng ta... thì quyền năng của Chúa cũng sẽ biến đổi thành cái gì tốt đẹp hơn cho chúng ta. Chúng ta hãy tin tưởng điều đó, vì tình yêu của Chúa thì lớn hơn tất cả.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa luôn luôn dùng gương sáng hướng dẫn chúng con, và hôm nay Chúa được dâng lên cho Chúa Cha. Chúng con xin Chúa ban cho

chúng con ơn chân thành dâng chính mình chúng con cho Chúa mỗi ngày. Mỗi buổi mai khi vừa thức dậy, chúng con sẽ dâng mình lại cho Chúa. Chúng con nài xin Chúa ơn luôn có Chúa hiện diện trong cuộc sống chúng con, luôn lắng nghe tiếng Chúa Thánh Thần dạy bảo, thúc giục, để tất cả chúng con sống hiệp nhất yêu thương hầu làm chứng tá cho Nước Chúa ở giữa trần gian. Xin Chúa cho chúng ta cảm nhận được Chúa yêu thương chúng ta và giúp chúng ta làm cho người khác cũng cảm nhận được Chúa yêu thương họ, ban bình an và niềm vui cho họ, bất chấp tất cả những gì có thể xảy ra. Amen.

15. Mẫu gương của bậc cha mẹ – Lm. Gioan Trần Khả

Tổng Thống George Washington một trong những nhà anh hùng của nền độc lập Hoa Kỳ, thường được đề cao như một người con hiếu thảo đối với mẹ. Sau những trận chiến cam go nơi sa trường, sau những cuộc họp căng thẳng với các chính khách, sau những công việc bẽ bộn của một nguyên thủ quốc gia, ông vẫn dành cả tiếng đồng hồ để về nhà thăm người mẹ hiền và trò chuyện với bà nhiều giờ liền. Một hôm thấy con đã vất vả công việc quốc gia, lại còn mất nhiều thời giờ thăm viếng, an ủi mình, bà mẹ mới hỏi ông: “Tại sao con lại chịu khó và mất thời giờ như vậy để ngồi bên cạnh mẹ?”

Vị Tổng thống vĩ đại của nước Mỹ đã trả lời, “Thưa mẹ, ngồi bên cạnh để lắng nghe mẹ nói, không phải là một việc mất giờ. Bởi vì, sự thanh thản và lòng nhân hậu của mẹ đã giúp con vui sống” (Trích trong Thiên Phúc: Maria Mẹ Tuyệt Mỹ, Tr. 27-28).

Vai trò của cha mẹ

Làm cha mẹ, khi thấy con cái treo những bức hình của những ca sĩ, những tài tử, diễn viên kịch ảnh, những anh hùng thể thao... và khi thấy chúng lúc nào cũng mê man nghe nhạc, nghe khi vừa thức dậy, khi ăn, khi đi học, khi ngồi làm bài, khi làm việc vặt trong nhà, thì chúng ta e ngại là con cái chúng ta sẽ bị ảnh hưởng quá nhiều bởi những mẫu người đó. Tuy nhiên, khảo cứu tâm lý cho chúng ta biết, khi tuổi trẻ trưởng thành hơn thì chúng sẽ ít bị ảnh hưởng bởi những mô phạm nhất thời đó. Người có ảnh hưởng nhiều nhất nơi con cái là cha mẹ. Cha mẹ cần dạy và sống những giá trị đạo đức và luân lý để con cái noi theo khi chúng còn sống chung dưới mái ấm gia đình. Một bà mẹ nhận xét, “Cái quan trọng trong đời sống của gia đình không phải là những món ăn sang trọng, cái bếp sạch sẽ ngăn nắp, hay biết sắp xếp liệt kê những việc phải làm trong nhà. Không gì có thể thay thế việc cho con cái chúng ta

nhìn thấy tình thương và sự tận tụy hy sinh của chúng ta đối với chúng. Đồ chơi, quần áo mới, đĩa nhạc, đồ trang sức sẽ không thể thay thế tấm lòng hy sinh và tình thương của cha mẹ tỏ ra đối với con cái.”

Những tấm gương

Khi chúng ta mừng lễ kính Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu vào đền thánh, phúc âm thánh Luca giới thiệu cho chúng ta hình ảnh những con người tội trung của Thiên Chúa: Giuse, Maria, Simeon và Anna. Là bậc cha mẹ gương mẫu, là đôi vợ chồng đạo đức, đầy lòng tin tưởng nơi Thiên Chúa. Khi vừa đủ ngày, Giuse và Maria đem con lên đền thờ để hiến dâng cho Thiên Chúa. Hành động Hiến Dâng của các ngài biểu lộ một đức tin sâu đậm, và lòng xác tín yêu mến lề luật của Chúa. Các ngài dâng Con không phải chỉ bằng môi miệng hay lời kinh suông, nhưng còn kèm với của lễ tuy đơn sơ nhưng gói gọn cả tấm lòng đối với Thiên Chúa trong khả năng của các ngài. Hơn nữa, cho dù được tiên báo là con mình sẽ như một Luối Gươm Đâm Thấu Tâm Hồn, các Ngài vẫn can đảm lãnh nhận và chu toàn trách nhiệm dạy dỗ con. Con trẻ lớn lên thêm mạnh mẽ, đầy khôn ngoan và ơn nghĩa Thiên Chúa ở cùng Người. Được như thế là do bởi cha mẹ Ngài là những người công chính và đạo hạnh.

Hầu hết những người làm cha mẹ đều có tình thương yêu đối với con cái. Tuy nhiên không phải ai cũng biết cách tỏ tình thương yêu và phương cách dạy dỗ giáo dục con cái cho đúng. Việt Nam chúng ta có câu, “Cha mẹ sanh con, Trời sanh tánh.” Câu này chỉ trúng một phần nhỏ. Để chu toàn trọng trách làm cha mẹ, bậc cha mẹ còn có bổn phận tìm hiểu và học hỏi đào sâu về đức tin, về tâm lý và luân lý để huấn luyện dạy dỗ con mình lớn lên trong đường lối của Thiên Chúa.

Nhận ra Đấng Cứu Thế

Khi đến đền thờ, các ngài gặp hai Nhân Vật cao niên Simeon và Anna. Con trẻ Giêsu mới chỉ được có 40 ngày. Ông Simeon và bà Anna chưa hề gặp con trẻ và cha mẹ của con trẻ. Nhưng tại sao họ đã nhận ra con trẻ Giêsu là Đấng Cứu Thế? Sở dĩ họ nhận ra con trẻ Giêsu là Đấng Cứu Thế bởi vì Simeon là Người công chính biết kính sợ Thiên Chúa, cho nên lòng trí của ông luôn tỉnh thức. Ông đã nghe và nhận ra tiếng thúc đẩy của Thần Khí và ông đã nhận ra Đấng Cứu Thế. Khi ông đã được nhìn thấy Chúa Giêsu và ẩm bông Ngài thì ông mãn nguyện sung sướng. Ông Simeon đã nhìn ra giá trị đích thực và không còn luyến tiếc sự đời. Do đó, ông xin bằng lòng xuôi thác, “Lạy chúa bây giờ Chúa để cho tôi tớ Chúa đi bình an theo như lời Chúa, vì chính mắt

tôi đã thấy ơn cứu độ mà Chúa đã sắm sẵn cho muôn dân.” Cũng thế, bà Anna, sau khi chồng chết, đã thủ tiết và dành cuộc đời của bà sống ăn chay cầu nguyện trong đền thờ trông chờ Đấng Cứu Thế. Vì có tấm lòng thành kính và sống trong tinh thần chuẩn bị và mong chờ Đấng Cứu Thế cho nên bà cũng đã được điểm phúc gặp Ngài và nhận ra Ngài để công bố và xác nhận cho những người khác về Đấng Cứu Thế.

Tuy nghèo túng nhưng Giuse và Maria vẫn có thể tìm được của lễ để dâng cho Thiên Chúa và chu toàn trách nhiệm làm cha làm mẹ. Phần chúng ta, chúng ta có thể liệu được những gì để dâng cho Thiên Chúa và làm những gì để nói lên tinh thần của bậc làm cha làm mẹ đối với con cái? Trong tuổi già lưng còng mắt kém, nhưng ông Simeon và bà Anna vẫn có thể nhìn và nhận ra Đấng Cứu Thế. Phần chúng ta, chúng ta có nhận ra Chúa Giêsu trong hoàn cảnh sống hàng ngày không?

16. Lễ Đức Mẹ dâng Con trong đền thờ

Bài Tin Mừng anh chị em vừa nghe là một trong những bài Tin Mừng có những hình ảnh đẹp nhất trong thời thơ ấu của Chúa Giêsu. Có thể nói cuộc gặp gỡ của những người được nói đến trong bài Tin Mừng hôm nay là cuộc gặp gỡ của những người đại diện cho đến ba thế hệ.

Tiên tri Simêon và Anna thuộc thế hệ cao niên. Đức Mẹ và thánh Giuse thuộc thế hệ đương thời và Chúa Giêsu thuộc thế hệ mai sau. Cả ba thế hệ hội tụ lại trong khung cảnh của đền để thực hiện cho Lễ Đức Mẹ Dâng Con

NHỮNG LƯỖI GUƠM SÀU KHỔ.

Đang khi thăm viếng bệnh viện, một cha sở dừng lại nhìn một giáo dân trẻ, có đứa con đầu lòng mới được 4 ngày. Mặc dầu vẻ bề ngoài thật dễ thương, nhưng người mẹ trẻ đó lại đầm đìa nước mắt. Cha sở hỏi: “Sao con lại khóc vậy hử Rosie?”. Để đáp lại, Rosie chỉ ngược nhìn lên Đức Mẹ bằng ảnh Chúa Giêsu Hải Đồng mà mắt đầm lệ. Đó là một bức họa của một phần bài Tin Mừng hôm nay: “Khi ông già Simeon được Chúa Thánh Thần linh hứng, đã nói với Đức Mẹ rằng: Một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà”. Rosie đã nhỏ lệ vì chị cảm thương Đức Mẹ, vì Mẹ biết rằng: Chúa Kitô Con Mẹ sẽ phải đau khổ, và cũng vì chị cảm thấy nỗi lo âu của người mẹ sợ rằng con nhỏ của mình sẽ phải đau khổ, cha sở giải thích cho chị rằng Thiên Chúa đã ban cho Đức Mẹ sức mạnh phi thường để đón lấy lời báo tin đắng cay ấy, để nhận lấy lưỡi gươm sâu khổ ấy.

Các bà mẹ ngày nay cũng có thể nhìn thấy vô vàn những nguy hiểm đe dọa con mình. Những đe dọa thể xác: như bệnh tật đủ loại, tai nạn mất sự sống và tàn tật, những kẻ hung ác, ngược đãi trẻ nhỏ, những thứ ma túy hủy hoại thể xác và cả tâm hồn, ăn uống say sưa quá độ, lái xe ẩu. Và còn biết bao tệ hại làm tan nát thể xác giới trẻ. Rồi những nguy hiểm cho linh hồn đưa trẻ lại càng tệ hại: những bạn bè xấu làm mất cả đức tin, mất phán đoán về sự chân thực và sự sai lầm, những bạn bè say sưa, những bạn bè nghiện ngập, những phim ảnh và tạp chí khêu gợi dục vọng, những sách vở và thầy dạy làm sai lạc điều chân thật, và tinh thần của ma quỷ ngày nay gào thét lên rằng: mọi sự đều tốt, bao lâu bạn có thể chiếm được chúng. Thực vậy, các bà mẹ có nhiều điều lo lắng, nhưng tình trạng vẫn còn hy vọng. Một người có ảnh hưởng giúp đỡ. Một người mẹ gương mẫu, hoàn toàn vô tội, rất mực tinh tuyền, biết chắc rằng: con trẻ bà bông ẵm trong tay rồi một ngày kia sẽ được đặt lại vào tay bà. Mà lúc ấy con bà đã bị thương tích, đầy máu me và hết sống. Người mẹ trên trời này nóng lòng giúp đỡ người mẹ ngày nay.

Như Đức Maria, các bà mẹ có những niềm vui và nỗi sầu. Chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa về niềm vui, như Đức Maria đã làm. Sự lo sợ của Đức Mẹ về tương lai, thay vì làm cho Người lìa xa Thiên Chúa, hay là làm cho Người quên Thiên Chúa, thì lại làm cho Người hướng mắt về Cha trên trời đầy thông suốt và quyền năng.

Như thánh Phaolô viết cho tín hữu Do thái: “Chúa Giêsu đã phải nên giống anh em mình về mọi phương diện, để trở thành Vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong mọi việc phụng thờ Thiên Chúa, hầu đền tội cho dân (B. đ.2; Dt 2,17).

Hôm nay Thánh lễ này thể hiện điều đó cho chúng ta. Lễ hiến tế làm sống lại những biến cố vui buồn trong cuộc đời Đáng cứu thế, Ngài sinh lại; chết và lại phục sinh. Từ sự làm mới lại cuộc thương khó và tử nạn của Ngài, mọi bà mẹ, mọi Kitô hữu, có thể lấy lại được sức mạnh để mang lấy sự lo lắng về tương lai, và đón nhận đau khổ khi nó xảy đến.

Xin Chúa chúc lành cho các bạn.

17. Dâng Chúa trong đền thờ

(Suy niệm của Lm. Đaminh Nguyễn Thành Tiến)

Một bà lão gặp vị linh mục và nói: “Thưa cha, con đã cầu nguyện rất nhiều, con chỉ mong thấy Chúa một lần là đủ cho con, nhưng Chúa chưa nhận lời”.

Ước mong đơn sơ của bà thật sự gói trọn niềm hy vọng của người Kitô hữu; bởi cùng đích của cuộc đời chúng ta là gặp gỡ và kết hợp trọn vẹn với Chúa. (x. Phút Lắng Động Mỗi Ngày – tháng 12).

Bài Tin Mừng hôm nay thuật lại việc ông già Simêon được diễm phúc gặp Chúa Hài Đồng, được bông ẵm Chúa khi Chúa được Mẹ Maria và Thánh Giuse dâng tiến trong đền thờ.

Việc Chúa Giêsu được dâng tiến trong đền thờ và thái độ của cụ già Simêon cho chúng ta nhiều bài học:

– Đức Giêsu được dâng tiến trong đền thờ: Nghi thức dâng con trai đầu lòng cho Thiên Chúa là nghi thức Do thái nhắc nhở rằng mọi con trai đầu lòng thuộc về Thiên Chúa. Đức Giêsu -Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể- là Con Chúa Cha từ thuở đời đời. Tuy nhiên, đi vào lịch sử nhân loại trong văn hóa Do thái giáo, Ngài được cha mẹ dâng tiến cho Thiên Chúa theo như luật định. Qua đó, Ngài nêu gương cho chúng ta về việc tuân giữ lề luật và dâng mình cho Thiên Chúa.

Mỗi người Kitô hữu chúng ta, từ khi còn tấm bé, đã được cha mẹ dâng cho Thiên Chúa trong ngày chịu phép rửa. Nhờ phép rửa, chúng ta trở nên con Thiên Chúa, thuộc về Thiên Chúa và được gọi Thiên Chúa là Cha. Chúng ta hãy ý thức và sống xứng đáng với hồng ân này.

– Tiếp theo là thái độ của cụ Simêon: Sau cả một đời chờ mong, giờ đây, cụ sung sướng thỏa mãn; bởi vì cụ đã thấy, đã được bông ẵm Đấng Cứu Thế trên tay mình.

Ông cụ Simêon mới được thấy Chúa, được ẵm Chúa trên tay mà đã sung sướng và tạ ơn Thiên Chúa như vậy, hướng cho chúng ta được rước Chúa Giêsu vào tâm hồn mỗi ngày! Chúng ta có nhận ra hồng ân cao trọng này mà ca tụng Chúa hay không?

Cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu Hài Đồng, ông già Simeon -được Thánh Thần thúc đẩy- đã lên đền thờ và gặp được Chúa -Đấng Cứu độ- mà lâu nay ông hằng mong ước. Ước gì chúng con năng đến nhà thờ tham dự thánh lễ mỗi ngày; để nhờ vậy, chúng con không chỉ gặp được Chúa mà còn được rước Chúa ngự trong tâm hồn. Amen.

18. Dâng Chúa Giêsu trong đền thánh
(Suy niệm của Lm PX Vũ Phan Long)

1.- Ngữ cảnh

Chương 1-2 của Tin Mừng Luca có ý tưởng chủ đạo là sự hoàn tất lời Thiên Chúa hứa ban Đấng Mêsia. Các truyện kết cấu nhịp nhàng và đạt tới đỉnh điểm khi Đức Giêsu được dâng trong Đền Thờ. Trong biến cố này, tác giả đã nhìn thấy Đức Giêsu tỏ mình công khai. Ngài diễn tả được điều đó khi dùng Đanien 9-10 trong các lời loan báo cho Đức Maria và Dacaria, cũng như khi dùng Malakhi 3 trong lời loan báo cho Dacaria, trong bài ca “Chúc tụng” (Benedictus) và trong truyện Dâng con trong Đền Thờ. Được quy tụ lại quanh khái niệm “sự hoàn tất các ngày” (= đã mãn: 1,23.57; 2,6.21-22), các bản văn thiên sai này nêu bật ý tưởng là thời thiên sai đã đến. Vậy các chương này thuộc lịch sử tôn giáo được viết theo ngôn ngữ Kinh thánh.

Lc 1,5-2,22 là một chuỗi các thời điểm. Tác giả đã muốn nối kết biến cố sứ thần Gabriel hiện ra ở Đền Thờ với việc Đức Giêsu tỏ mình ra cũng tại đây bằng một con số huyền bí (70 tuần 7 ngày):

– 6 tháng (Lc 1,26.36) kể từ khi Dacaria được báo tin tới khi Đức Maria được báo tin: $30 \text{ ngày} \times 6 = 180 \text{ ngày}$

– 9 tháng kể từ khi Đức Maria được truyền tin đến khi Đức Giêsu chào đời: $30 \text{ ngày} \times 9 = 270 \text{ ngày}$

– 40 ngày kể từ khi Đức Giêsu chào đời cho đến khi được tiến dâng: = 40 ngày

Tổng cộng: = 490 ngày = 70 tuần 7 ngày

Thế mà theo lời sấm Đn 9,21-24, sau 70 tuần, Israel sẽ được thanh tẩy khỏi các tội và Đền Thờ Giêrusalem sẽ được tái cung hiến (thời vua Antiôkhô IV Êpiphanê / Giuda Macabê). Tác giả Lc muốn cho thấy rằng việc Đức Giêsu được tiến dâng trong Đền Thờ đã khởi sự việc “Vinh quang” của Thiên Chúa (x. cụ Simêôn gọi Đức Giêsu là “vinh quang của Israel”) đến cư ngụ vào thời cánh chung để thanh tẩy Đền Thờ và Israel. Việc này cũng làm ứng nghiệm lời ngôn sứ Ml (3,1).

2.- Bố cục

Nên đọc bản văn này từ câu 21, để duy trì được sự song đối giữa Gioan và Đức Giêsu. Do đó, chúng tôi xác định bố cục có cả c. 21. Đoạn này gồm hai phần chính và một kết luận:

1) Hai khúc dạo đầu (2,21-24):

– cắt bì và đặt tên (c. 21),

– thanh tẩy Đức Maria và dâng Đức Giêsu (cc. 22-24).

2) Hai cuộc tỏ mình (2,25-38):

– tỏ mình cho cụ Simêôn (cc. 25-35),

– tỏ mình cho bà Anna (cc. 36-38).

3) Kết: Nhắc lại điệp khúc của bài tường thuật về Thời thơ ấu (2,39-40).

3.- Vài ghi chú về chú giải

– **Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài** (22): “Các ngài” là Đức Maria và Giuse? hay là Đức Maria và Đức Giêsu? Luật không buộc thanh tẩy người chồng hoặc đưa con trai sơ sinh. Tuy vậy, “các ngài” phải được hiểu là quy về Giuse và Đức Maria, bởi vì các ngài là chủ từ của động từ “đem [con] lên”. Các nhà chú giải nhìn nhận rằng tác giả Lc, vì không phải là một Kitô hữu gốc Do Thái Paléttina, nên đã không được hiểu biết chính xác về tập tục thanh tẩy một phụ nữ sau khi sinh con. Và đây cũng là một dấu cho thấy rằng thông tin ngài có được không phát xuất từ những kỷ niệm hay ghi nhớ của Đức Maria.

– **theo Luật Môsê** (22): Theo Lêvi 12,2-8, một phụ nữ sinh một con trai bị coi là ô uế trong vòng 40 ngày: sau 7 ngày, đứa bé phải được cắt bì (vào ngày thứ tám), và người mẹ còn phải chờ ở nhà 33 ngày nữa, “cho đến khi mãn thời gian thanh tẩy của bà” (Lv 12,4), trước khi bà được đụng chạm vào bất cứ vật thánh nào hoặc đi vào các sân Đền Thờ. Sau ngày thứ bốn mươi (hoặc thứ tám mươi), bà phải đem đến cho vị tư tế phục dịch tuần ấy tại Lều Hội Ngộ hay Đền Thờ một con chiên một tuổi làm lễ toàn thiêu và một bò câu non hay một chim gáy làm lễ tạ tội. Nếu không thể dâng con chiên, bà phải dâng hai chim gáy hoặc hai bò câu non.

– **để tiến dâng cho Chúa** (22): Chi tiết này mô phỏng truyện bà Anna dâng Samuen ở 1 Sm 1,22-24. Tuy vậy, đến câu sau, tác giả Lc nối kết việc dâng Đức Giêsu với luật về đưa con đầu lòng. Đức Giêsu được gọi là “con trai đầu lòng” ở 2,7, và việc chuộc lại Người là nhiệm vụ của cha mẹ Người. Trong Xh 13,1-2, chúng ta đọc: “Đức Chúa phán với ông Môsê: ‘Hãy thánh hiến cho Ta mọi con sơ, mọi con đầu lòng trong số con cái Israel, dù là người hay là thú vật: nó thuộc về Ta’. Sự thánh hiến này sẽ bảo đảm phúc lành cho những đứa con đến sau. Đứa con đầu lòng được chuộc lại bằng cách trả năm sê-ken (= mười lăm chỉ bạc), tính theo đơn vị đo lường của thánh điện (Ds 3,47-48; 18,15-16), nộp cho một thành viên của gia đình tư tế, khi đứa bé đã được một tháng. Tác giả Lc không nhắc gì đến việc trả số bạc; thay vào đó, ngài diễn tả việc chuộc con như là việc dâng con vào Đền Thờ Giêrusalem, một tập tục không có chỗ nào trong Cựu Ước hoặc sách Mishnah nói cả.

– **để dâng của lễ theo Luật Chúa truyền** (24): Hy lễ không phải là cho việc chuộc con đầu lòng, nhưng là cho việc thanh tẩy bà mẹ.

– **công chính và sùng đạo** (25): Các chi tiết mô tả cụ Simêôn đã đặt ông cùng với Dacaria và Êlisabét, Giuse và Đức Maria, và bà Anna, vào số những đại diện của những người Do Thái trung thành đang sống tại Palétina vào thời gian sát ngay trước khi Đức Giêsu chào đời.

– **niềm an ủi của Ít-ra-en** (25): Ta hiểu đây là niềm hy vọng hậu Lưu đày: dân trông chờ Thiên Chúa khôi phục lại chế độ thần quyền tại Israel (x. Is 40,1; 61,2).

– **ra đi** (29): Ông Simêôn dùng ngôn ngữ của người canh đêm, sau khi đã hoàn tất công việc, xin được nghỉ ngơi.

– **một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà** (35): Có những tác giả cho rằng “thanh gươm” đây là nỗi ngờ vực về chân tính sâu xa của Con mà Đức Maria sẽ cảm nghiệm khi nhìn Đức Giêsu bị đóng đinh (chẳng hạn Origiênê, Reuss, Bleek...). Cách giải thích này không tương ứng với TM Lc, và có vẻ là một cách giải thích theo tâm lý không có cơ sở. Cách giải thích truyền thống (kể từ Paulin de Nole và thánh Âutinh) đã coi “thanh gươm” này là nỗi đau đớn đồng cảm Đức Maria cảm nhận khi chứng kiến Con mình bị đóng đinh. Tuy nhiên, cách giải thích này cũng không phù hợp với TM Lc, bởi vì Đức Maria chỉ xuất hiện dưới chân thập giá trong TM Ga mà thôi (Ga 19,25-27) và cũng chỉ trong Ga, cạnh sườn của Đức Giêsu mới bị một ngọn giáo đâm thấu (Ga 19,34). TM Lc không bao giờ nói rằng Đức Maria ở trong số các phụ nữ đã đi theo Người từ Galilê (Lc 23,49.55; 24,10). Cách giải thích này lại cắt ngang chuyển động của bản văn và dường như đưa vào đó một ngoặc đơn (x. bản dịch Bible de Jérusalem, CGKPV) hơi lạ. Cách giải thích này cũng giới hạn quá đáng vào cá nhân Đức Maria, điều này dường như trái với cái nhìn của tác giả Lc: đối với ngài cũng như đối với tất cả các tác giả Tân Ước, tâm lý của các nhân vật không đáng kể bằng vai trò của họ trong Lịch sử cứu độ (ta thấy điều này trong các bản văn về Thời thơ ấu: Đức Maria chỉ luôn đóng một vai trò lệ thuộc vào vai trò của Đức Giêsu). Đã thế, lối giải thích này lại chỉ ưu tiên chú ý đến Núi Sọ. Cần phải tìm ý nghĩa của lời này của ông Simêôn trong nhãn quan của tác giả Lc về Đức Maria.

(1) Ở trong Cựu Ước, hình ảnh “thanh gươm” là biểu tượng của sự “chia rẽ” và “mâu thuẫn” (x. Ed 12; 14;...). Ở Is 49,2, Thiên Chúa đã làm cho miệng lưỡi Người Tôi Trung nên như một “lưỡi gươm sắc bén”. Sách Khải huyền đã lấy lại hình ảnh này và áp dụng cho Đức Kitô (1,16; 2,12.16; 19,15.21). Khi ta thấy rằng viên Kỵ sĩ trong Kh được gọi là “Lời của Thiên Chúa” và “từ miệng Người phóng ra một thanh gươm sắc bén” (Kh 19,13.15), đáng khác,

ta lại nhận thấy rằng Is 49,2 chỉ đi trước Is 49,6 một chút, trong đó Người Tôi Trung được gọi là “ánh sáng muôn dân”, tức khắc ta nghĩ rằng hai câu này hiện diện trong tâm trí tác giả Lc khi ngài viết cc. 32.35a, và thanh gươm phân rẽ giữa lòng Israel chính là Lời mặc khải của Thiên Chúa là chính Đức Giêsu, Lời mang lại ơn cứu độ, nhưng cũng là Lời sẽ phán xét (x. Dt 4,12). Thế mà dọc theo hai chương đầu, ta thấy tác giả Lc giới thiệu Đức Maria như là Thiếu nữ Sion, nghĩa là Israel được nhân-cách-hóa (đọc Lc 1,28 dưới ánh sáng của Xp 3,14-15 và Dcr 2,14). Theo hướng này, ta hiểu tác giả đang vận dụng một kiểu nhân-cách-hóa tiên trưng để trình bày hoạt cảnh Dân Con trong Đền Thờ, và như vậy, ngài đã đặt vào miệng ông Simêôn c. 35a để ngỏ lời với Đức Maria trong tư cách là Thiếu nữ Sion: nơi Mẹ, chính là Israel sẽ bị thanh gươm của Đức Chúa đâm thấu.

Cách giải thích này (được gợi ý bởi Sahlin, Black, Laurentin, Boismard, Benoýt...) có điểm thuận lợi là làm cho c. 35a ăn khớp hài hòa với ngữ cảnh. Thay vì đưa vào đó một ngoặc đơn, chỉ câu này trở thành một mắt xích của một phần triển khai, trong đó tư tưởng trước được nối tiếp và tư tưởng sau được chuẩn bị. Các câu 34 và 35a mô tả cuộc khủng hoảng gây ra nơi Israel bởi “dấu hiệu gây chống báng” được ngôn sứ Êdêkien coi như một thanh gươm của Thiên Chúa đâm thấu tâm hồn dân Chúa; còn c. 35b là kết luận: sự thử thách gây ra bởi việc Đức Giêsu đến, do việc đòi hỏi phải chọn lựa theo hay chống Người, sẽ đưa tới chỗ thâm tâm của người ta phải lộ ra.

Hiểu như thế, cc. 34-35 hoàn toàn đi theo và minh họa cc. 30-32. Lời sấm của ông Simêôn được phân phối thành hai cánh của một bức tranh bộ đôi: một cánh thì cho thấy Dân Ngoại được ánh sáng soi đường và muôn dân được cứu độ, và đây phải là vinh quang cho Israel; cánh kia cho thấy khủng hoảng của chính Israel này, khiến nhiều con cái của Dân Chúa chọn phải vấp ngã. Vậy đây chính là toàn thể tấn bi kịch của Lịch sử cứu độ được ông Simêôn trình bày cô đọng, và sẽ được tác giả Luca tiếp tục trình bày trong Tin Mừng cũng như trong Công vụ.

(2) Có một cách giải thích khác cũng có thể chấp nhận như một tầng ý nghĩa khác của câu này, và như một cách chứng minh kiểu tiêu cực cho cách trên đây. Trong Ed 14,17 (Hy Lạp), có nối kết “thanh gươm” với “đâm thấu (= xuyên qua)”. Theo hình ảnh này, thanh gươm phân biệt ra (chọn ra) một số người để bị tiêu diệt và một số người để được cứu độ (x. Ed 5,1-2; 6,8-9). Trong ngữ cảnh của Lc, hình ảnh này phát xuất từ ý tưởng nói rằng vai trò của Đức Giêsu là làm duyên cớ cho nhiều người Israel phải vấp ngã hay được

chối dậy. Đức Maria, là thành viên của Israel, cũng sẽ phải chịu ảnh hưởng. Trong Lc, chính Đức Giêsu sẽ được mô tả như một người gây chia rẽ trong các gia đình (12,51-53). Như vậy, với hình ảnh thanh gươm đâm thấu Đức Maria, ông Simêôn gợi đến khó khăn mà Mẹ sẽ gặp thì mới học ra rằng việc vâng phục Lời Thiên Chúa phải vượt lên trên cả những dây liên hệ gia đình (x. 8,21; 11,27-28).

4.- Ý nghĩa bản văn

**** Hai khúc dạo đầu (21-24)***

Cũng như việc cắt bì và đặt tên cho Gioan là cơ hội để con trẻ tỏ mình ra và để Dacaria nói lên một lời sấm, ở đây cũng vậy, việc cắt bì và đặt tên cho Đức Giêsu là cơ hội để Người tỏ mình ra. Cũng như Gioan, Đức Giêsu được ghi dấu ấn là dấu chỉ của giao ước (St 17,11) và tháp nhập vào Israel (x. Gs 5,2-9). Ngài cũng được đặt tên là Giêsu, một tên được chính Thiên Chúa ban cho. Bản văn nhấn mạnh trên việc đặt tên hơn là trên việc cắt bì.

Trong cc. 22-24, có hai biến cố được kể lại nhân dịp Đức Giêsu tỏ mình ra: (a) việc thanh tẩy Đức Maria, 40 ngày sau khi sinh Đức Giêsu (cc. 22a.24); và (b) việc chuộc lại Đức Giêsu, một tháng sau khi sinh (cc. 22b.23). Dường như Luca đã mô phỏng truyện dâng Samuel (1 Sm 1,22-24) mà tả cảnh này. Bản văn nhấn mạnh trên sự trung thành của Đức Maria và ông Giuse, như là những người Do Thái đạo đức, khi thi hành những điều buộc của Luật Môsê. Trong các câu này, Luật được nhắc đến 3 lần (cc. 22a.23a.24a) và trong truyện tỏ mình ra cho ông Simêôn (c. 27) và trong phần kết (c. 39). Hình thái cứu độ mới của Thiên Chúa đến với việc vâng phục Luật này.

**** Hai cuộc tỏ mình (25-38)***

Hình ảnh ông Simêôn gợi nhớ đến tư tế Êli trong 1 Sm 1-2 cũng như Dacaria trong truyện Gioan Tẩy Giả. Cũng như Dacaria đã tiên báo sự cao cả của Gioan Tẩy Giả trong bài ca “Chúc tụng”, nay sự cao cả của Đức Giêsu được ông Simêôn ca tụng. Do có sự song đối như thế, đến đây ông Simêôn nói hai lời tuyên bố, một là bài thánh ca ở cc. 29-32 và một là lời sấm ở cc. 34-35. Bài thánh ca công bố hình thái cứu độ mới của Thiên Chúa. Lời sấm được ngỏ với Đức Maria để nói về sứ mạng của Đức Giêsu và thân phận của Mẹ.

Tác giả luôn luôn viết một truyện về phái nam đi song song với một truyện về phái nữ, ở đây cũng vậy: bà Anna song đối với ông Simêôn. Sự cao cả của Gioan được Dacaria công bố trong bài ca của ông; nhưng sự cao cả của Đức Giêsu lại không chỉ được ông Simêôn công bố mà được cả bà Anna giới thiệu

nữa. Tuy nhiên, bà Anna không nói một tuyên bố nào; vai trò của bà là phổ biến tin mừng về hài nhi mà ông Simêôn đã nhận biết.

*** Nhắc lại điệp khúc của bài tường thuật về Thời thơ ấu (39-40)**

Hai câu kết làm vọng lại điệp khúc đã có trong bài tường thuật về Thời thơ ấu (1,80; 2,52). Câu này nhắc lại từng chữ bản mô tả Gioan (1,80). Toàn c. 40 gọi lại truyện Samuen, nhất là 1 Sm 2,21c.26.

+ Kết luận

Câu truyện này là một lễ mừng các cuộc gặp gỡ trong niềm vui. Truyện được kể cho chúng ta ở đây cho thấy nhiều tương quan khác nhau. Chúng ta thấy Đức Giêsu trong dây liên hệ có một không hai với Thiên Chúa. Chúng ta cũng thấy cuộc gặp gỡ giữa Đức Giêsu và ông Simêôn, Đức Maria và bà Anna. Gặp gỡ Đức Giêsu đưa lại niềm vui vô biên, nhưng cũng tạo nên một quan hệ buộc người ta phải rảo qua trọn con đường với Người và phải luôn luôn ở gần kề với Người.

5.- Bài học

1. Hôm nay, trong bản thân hài nhi Giêsu, chính Thiên Chúa trở lại với thánh điện của Ngài lâu nay bị bỏ hoang. Cho dù tội lỗi của Israel có thể nào, Thiên Chúa vẫn trung thành giữ những lời đã hứa. Vào dịp chúng ta chịu phép rửa tội, Thiên Chúa đã nhận chúng ta làm con. Cho dù chúng ta có bất trung thể nào, Người vẫn không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Cho dù các tội lỗi của chúng ta đã xua đuổi Người ra khỏi thánh điện là trái tim chúng ta, Người vẫn tìm mọi cách để đưa chúng ta đến chỗ hoán cải. Hãy mở rộng thánh điện tâm hồn mà đón Đức Kitô.
2. Chúa Thánh Thần luôn luôn có mặt và làm việc. Chúng ta cũng có thể sống thường xuyên dưới tác động của Người nếu chúng ta ở trong ơn nghĩa với Thiên Chúa và chăm chú đi theo những gợi ý của Người trong lòng. Khi đó, Chúa Thánh Thần có thể trở thành một nguồn ánh sáng giúp chúng ta hiểu niềm tin của chúng ta rõ hơn cũng như hiểu bốn phận của chúng ta chính xác hơn, một nguồn sức mạnh thiêng liêng giúp chúng ta can đảm sống đời môn đệ của Đức Kitô, một nguồn gợi hứng trong khi chúng ta cầu nguyện cũng như sống nếp sống hằng ngày.
3. Ông Simêôn và bà Anna là gương mẫu cho chúng ta về cách sống hy vọng và trung thành. Sự trung thành của họ đã được ban thưởng. Mỗi khi chúng ta rước lễ, chúng ta cũng được nhận ân huệ ấy. Do đó, cần chuẩn bị với thái độ chờ đợi trung thành và nhận Thánh Thể với những tâm tình biết ơn.

4. Tất cả cuộc sống của Đức Maria và ông Giuse tập trung vào Đức Giêsu, trong khi Người lớn lên bình thường như mọi trẻ em khác. Nhưng “ơn nghĩa của Thiên Chúa vẫn ở trên Đức Giêsu” (c. 40) đã tạo nên trong gia đình này một bầu khí hiệp nhất, êm đềm, yêu thương. Bí quyết của hạnh phúc đơn giản và siêu nhiên ấy, chính là sự hiện diện phong phú của Đức Giêsu. Đây là điển hình hoàn hảo cho mọi gia đình Kitô hữu. Nếu Đức Kitô thật là trung tâm của gia đình, thì mặc dù có những thử thách của cuộc đời, chúng ta vẫn sẽ cảm nhận được hạnh phúc lớn lao là được yêu thương người khác và được người khác yêu thương, dưới cái nhìn của Thiên Chúa.
5. Nơi Đức Giêsu, Thiên Chúa đã đi vào Đền Thờ của Người. “Đó mãi mãi là cách Thiên Chúa đến viếng thăm...: sự thinh lặng, sự bất ngờ dưới mắt thế gian, mặc dù có những lời tiên báo mà mọi người đều biết ... Không thể khác được. Các lưu ý của Thiên Chúa thì rõ ràng, nhưng thế giới vẫn tiếp tục dòng lưu chuyển của nó; khi đã dấn thân vào các hoạt động của họ, loài người không biết biện phân ra ý nghĩa của lịch sử. Họ coi các biến cố lớn là những sự kiện không quan trọng và do lường giá trị các thực tại theo một tầm nhìn hoàn toàn loài người... Thế giới vẫn mù lòa, nhưng sự Quan phòng ẩn tàng của Thiên Chúa thì tự thể hiện ngày qua ngày” (Hong Y John Henry Newman, 1801-1890).

19. Các con là ánh sáng thế gian

Anh chị em thân mến!

Tối hôm thứ bảy 30.1.1993 là tối đánh dấu 65 năm ngày Hitler lên cầm quyền tại Đức, đã gây ra không biết bao nhiêu tang tóc đau thương cho cả nhân loại. Tại khắp nơi trên nước Đức đã có hàng trăm ngàn người xuống đường tuần hành, nhiều ánh sáng rực rỡ nhóm lên, nhiều nến cháy trên tay của mỗi người tham dự cuộc tuần hành. Ánh nến ấy là biểu trưng của một chút ánh sáng mà nhiều người dân Đức muốn thắp lên để xóa tan màn đêm dày đặc của hận thù, ích kỷ, bại hoại do những người theo tân Đức Quốc Xã. Hôm nay, tại nhiều nhà thờ trên khắp thế giới, người tín hữu Kitô cũng cầm nến cháy sáng trong tay để tưởng niệm một biến cố quan trọng trong cuộc đời của Chúa Giêsu. đó là việc Ngài được cha mẹ dâng vào đền thờ Giêrusalem. Cũng như mọi bé trai đầu lòng Do Thái khác, Chúa Giêsu cũng được cha mẹ mang đến đền thờ Giêrusalem để dâng hiến cho Thiên Chúa theo đúng quy định của luật Môisê. Nhưng theo chương trình của Thiên Chúa, đây không

chỉ là một lễ luật có sẵn, nhưng điều chính yếu là việc tỏ mình của Con Thiên Chúa như ánh sáng của muôn dân.

Thật thế, như chúng ta đã nghe trong bài Tin Mừng hôm nay, lời chúc tụng của cụ già Simêon là một kỷ niệm về lời tiên báo của tiên tri Isaia: “Ta đã đặt người làm ánh sáng muôn dân để mở mắt những người mù loà, để đưa tù nhân ra khỏi lao tù, để đưa dân riêng ra khỏi bóng tối” (Is 42,6). Và chính Chúa Giêsu đã từng tuyên bố: “Ta là ánh sáng thế gian”.

Thật vậy, qua cuộc sống và cái chết cùng sự Phục Sinh của Ngài, Chúa Giêsu đã chiếu giải ánh sáng cho những bí ẩn của cuộc sống con người. Trong ánh sáng của Ngài, chúng ta biết được mình bởi đâu mà ra và mình sẽ đi về đâu. Đồng thời ánh sáng của Ngài cũng xoá tan mọi tăm tối tội lỗi của thế gian. Nơi đâu ánh sáng của Chúa Giêsu được chiếu toả, nơi đó bóng đêm của tội lỗi, của ích kỷ, của hận thù sẽ tan biến đi. Chúa Giêsu đã mang ánh sáng đến trên trần gian và Ngài muốn ánh sáng đó được chiếu toả trong mọi hang cùng ngõ hẻm của trần gian.

Nhiệm vụ mang ánh sáng của Ngài đi khắp nơi đã được Chúa Giêsu uỷ thác cho Giáo Hội, Ngài đã nói với các môn đệ: “Các con là ánh sáng thế gian”. Giáo Hội và một cách cụ thể là mỗi người Kitô hữu đều là ánh sáng của Chúa Kitô được thắp lên để soi sáng cho trần gian.

Theo một truyền thống đã có từ lâu trong Giáo Hội, ngày hôm nay các tu sĩ cầm nến cháy trên tay để cùng với Chúa Kitô tự hiến cho Chúa Cha và cùng với Ngài trở thành ánh sáng cho mọi người. Nhưng ngày lễ nến hôm nay không chỉ là ngày lặp lại lời tuyên khấn của các tu sĩ, mà còn là lễ của mỗi người Kitô hữu.

Ngày hôm nay mỗi người Kitô hữu chúng ta được mời gọi để đốt lên ngọn nến mà chúng ta đã lãnh nhận trong ngày chịu phép Rửa tội. Họ được mời gọi để cùng với toàn thể Giáo Hội lặp lại những lời cam kết chống lại sức mạnh của tăm tối trong cuộc sống của họ. Những ngọn nến đã được đốt lên trên toàn nước Đức biểu hiện của một ý chí muốn xoá tan những bóng tối riêng tư của hận thù, ích kỷ, bạo động... và đồng thời khơi dậy nguồn ánh sáng của sự tha thứ, yêu thương, quảng đại và cảm thông.

Ngày hôm nay, những ngọn nến mà mỗi người Kitô hữu thắp sáng lên cũng nhắc nhở cho họ về sứ mệnh cao cả là trở thành ánh sáng cho mọi người. Trong đêm tối của một xã hội đầy đặc những hận thù, ích kỷ, lừa lọc... mỗi người tín hữu Kitô đều có thể nói: “Thà đốt lên một ánh nến còn hơn ngồi đó mà nguyên rửa bóng tối”. Một cuộc sống tin tưởng, hân hoan, phó thác và

yêu thương, phục vụ quên mình, đó là một chút ánh sáng mà mỗi người tín hữu Kitô đều có thể đốt lên để soi sáng cho một góc trời nào đó, để từ đó người khác có thể nhận ra ánh sáng đích thực của Chúa Kitô.

20. Bảo vệ ánh sáng – Lc 2, 22-40

(Suy niệm của ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt)

Khi dâng Đức Giêsu trong đền thờ, Đức Mẹ tự nhận mình không có quyền trên Đức Giêsu. Đức Giêsu thuộc về Thiên Chúa. Thiên Chúa trao cho Đức Mẹ để Đức Mẹ chăm sóc dưỡng nuôi. Đức Mẹ dâng Đức Giê-su trong đền thờ không chỉ nhằm chu toàn lễ luật, nhưng là công nhận quyền của Thiên Chúa và cũng là để cầu xin Chúa chúc phúc cho Hài Nhi Giê-su.

Lễ Đức Mẹ dâng Con cũng được gọi là lễ Nến. Việc làm phép nến nói lên Đức Giê-su là ánh sáng soi trần gian.

Cụ Si-mê-on đã nhận biết Đức Giêsu là ánh sáng. Nhưng ánh sáng khởi đầu còn non nớt. Mà chung quanh thì bóng đêm và cuồng phong đang thét gào, hăm hè huỷ diệt làn ánh sáng run rẩy yếu ớt vừa ló dạng.

Có bóng tối căm dỗ của loài ma quỷ thâm độc lúc nào cũng rình chờ phá hoại chương trình của Thiên Chúa. Có bóng tối độc ác của Vua Hêrôđê ghen ghét vì sợ mất quyền hành. Có bóng tối chán nản do những thất bại trong công cuộc rao giảng. Có bóng tối u mê của đám đông không hiểu những mầu nhiệm Nước Trời. Có bóng tối nhút nhát của các môn đồ mau chóng bỏ cuộc. Có cuồng phong ganh ghét của các thượng tế, luật sĩ. Có bóng tối vô tình của quân lính hành hình. Có bóng tối của cái chết đau đớn tủi nhục.

Đức Mẹ đã là người che chở làn ánh sáng, chống lại mọi bóng tối vây bọc. Đức Mẹ đã ấp ủ làn ánh sáng chống lại bão gió cuồng phong. Vì thế Đức Mẹ đã bị một lưỡi gươm đâm thấu tâm hồn.

Hôm nay các bà mẹ trong xứ noi gương Đức Mẹ, đến nhà thờ dâng con cho Chúa. Khi dâng con các bà công nhận con cái là hồng ân Chúa ban tặng. Khi dâng con các bà cũng cầu mong Chúa chúc phúc cho tương lai của con cái.

Nhìn những đôi má, những bàn tay trắng hồng của các em nhỏ đang vây quanh bàn thờ, tôi tưởng như đang thấy những mầm cây non mơn mơn vừa mới lú lên khỏi mặt đất.

Nhìn những đôi mắt long lanh, trong sáng, tôi thấy hiển hiện những làn ánh sáng xinh tươi vừa hé.

Đó là ánh sáng đức tin mà các em đã lãnh nhận ngày chịu phép rửa tội. Đó là ánh sáng trí tuệ trình nguyên như một tờ giấy trắng. Đó là ánh sáng nhân đức của một linh hồn chưa vương tội lỗi.

Thế nhưng chung quanh các em có biết bao hiểm nguy rình rập. Những cơn nắng cháy khô hạn tình người rình chực thiêu rụi mầm cây vừa hé. Những lớp bóng tối vật chất đang tìm vây bủa ánh sáng đức tin. Những cơn gió lười biếng đang kéo màn mây ngu muội dập tắt ánh sáng trí tuệ. Những cơn cuồng phong sự dữ đang huy động lực lượng dập tắt ánh sáng nhân đức của linh hồn.

Các bà mẹ đang dâng con cho Chúa. Các bà hãy bảo vệ kho tàng quý giá Chúa trao cho các bà gìn giữ chắc chắn. Khi đương đầu với sự dữ để bảo vệ ánh sáng nơi con cái, các bà sẽ phải chịu những thương tích như Đức Mẹ. Hãy học nơi Đức Mẹ nghệ thuật nuôi dạy con cái, để các cháu bé hôm nay được Chúa chúc phúc sẽ “càng thêm tuổi, càng thêm khôn ngoan, càng được Thiên Chúa cũng như mọi người thương mến”.

Lạy Đức Ki-tô là ánh sáng soi trần gian, xin chiếu ánh sáng ân sủng vào các em nhỏ đang chờ được Chúa chúc phúc, để làn ánh sáng đức tin, ánh sáng nhân đức và ánh sáng trí tuệ Chúa đã nhóm lên trong các em ngày càng vươn cao và lan rộng.

Lạy Mẹ Maria, xin giúp các bà mẹ can đảm bảo vệ ánh sáng của con cái, để ánh sáng của chúng vẫn còn sáng mãi cho đến ngày ra đón rước Chúa.

21. Dâng hiến vào đền thờ: Chúa Giêsu tỏ mình ra (Chú giải của Hugues Cousin)

Trong bảng đối chiếu ở trang 38-40 # chúng tôi đã đặt cảnh này trong việc trình bày song song giữa Gioan và Chúa Giêsu. Hai em bé sơ sinh đã thực sự tỏ mình ra; bài thánh ca của ông Simêon (cc. 29-32), rồi lời sấm của ông (cc. 34-35) giữ một vai trò tương tự như Thánh vịnh tiên tri của ông Giacaria về Gioan. Nhưng Chúa Giêsu lại chiếm ưu thế trong cả hai giai đoạn: việc sinh ra trong máng cỏ, là dấu chỉ cho các mục tử, đã đi trước việc mặc khải sẽ được diễn ra giữa cuộc sống Do Thái giáo. Sự song song về hình thức gặp ở đoạn trước lại hoàn toàn không thấy có ở đây, khoảng cách biệt giữa Đấng Mê-sia và vị tiền hô của Ngài không được đặt lên hàng đầu nữa, dù rằng nó vẫn còn vết tích đây đó trong bản văn.

Việc Gioan đi vào lịch sử cứu độ được diễn ra trong Đền thờ, lúc cử hành việc phụng tự – nhưng chính Gioan lại không bao giờ đặt chân tới Đền thờ.

Còn Chúa Giêsu, tuy được thụ thai một cách âm thầm lại sắp tỏ mình ra ở Đền thờ (cc. 22-24). Một biến cố kép đã được tiên liệu bởi luật Môsê là dịp cho sự tỏ mình này: việc thanh tẩy Đức Maria (cc. 22a.24) và việc chuộc lại con trai đầu lòng (cc. 22b-23). Điều đáng chú ý là chỉ duy có hai lần trong “Tin Mừng thời niên thiếu” Luca quy chiếu rõ ràng tới Thánh Kinh. Khi là người nghèo, một phụ nữ vừa sinh con “bắt hai con chim gáy hay hai con bồ câu, một để dùng sát tế một để dâng làm hy lễ đền tội; khi vị tư tế làm nghi thức thanh tẩy trên bà, bà sẽ được thanh tẩy” (Lv 12,8). Về việc chuộc lại con đầu lòng thì hợp với luật của Xh 13,12: “Mọi kẻ sinh ra..., tất cả những con cái của người, là giống đực, người hãy dâng hiến cho Chúa”. Nhưng không vì thế mà điều đó ngăn cản việc Thánh Thần có những ám chỉ tới Kinh Thánh: khuôn mẫu của các câu này được lấy từ 1Sm 1,22-24: bà Anna tiến lên dâng cho Thiên Chúa cậu bé Samuel vừa mới dứt sữa và cậu ở lại như người phục vụ trong nhà của Thiên Chúa.

Một cách trang trọng, công thức “những ngày (thời gian) đã hoàn tất” được nói lên lần thứ năm và cũng là lần cuối cùng trong Lc 1 và 2. Ngoài ra, sự chú ý của chúng ta đã được hướng tới những ghi chú về thứ tự thời gian nối kết các hoạt cảnh lại với nhau; cảnh này được nối với cảnh trước bởi quy luật của Lv 12,1-4 ấn định thời gian bốn mươi ngày từ khi sinh tới lễ thanh tẩy. Như vậy bảy mươi tuần trôi qua, đã hoàn tất, từ khi sứ thần Gabriel loan báo việc đản sinh của Gioan: việc giải phóng Giêrusalem trở thành một thực tại. Cha mẹ là những người đạo đức và tuân phục luật Môsê (được nhắc tới ba lần trong các câu 22-24. Các Ngài thực hiện ngay cả những điều không bắt buộc: đích thân dâng em bé mới sinh theo gương bà Anna mà lời Kinh ca ngợi của bà đã gợi hứng cho Đức Maria.

Không có thành viên nào thuộc hàng tư tế được nêu lên trong các câu dẫn nhập này, và lại những câu này không mô tả hai nghi thức đã được Luật ấn định. Nhưng có một người không phục vụ trong đền thờ lại đến vì được Thánh Thần thúc giục (cc. 25-35), ông không chỉ là người công chính và đạo đức. Như những người khác (c. 38) ông mong chờ việc thực hiện lời sấm về bảy mươi tuần lễ, ông đợi giờ cuối cùng khi Thiên Chúa sẽ đến cứu thoát dân Người một cách dứt khoát; đó là niềm hy vọng mà Sách An ủi đã tuyên bố (Is 40-55). Nhưng Simêon được thụ hưởng một ân huệ duy nhất: ông biết việc can thiệp này đã gần, ông sẽ thấy khoảnh khắc mà, cùng với việc Đấng Mêsia đến, lịch sử sẽ dứt khoát lật qua một trang mới. Sự biến chuyển xảy ra trong một cuộc gặp gỡ của con người; như trong cảnh thăm viếng (1,39-55) và

trong câu chuyện về Cornay (Cv 10), tất cả đã được thực hiện khi hai con người được Thần Khí thúc đẩy, gặp gỡ và thông truyền cho nhau, cách này hay cách khác, những gì họ đã nhận được từ Thiên Chúa.

Là người lính canh cuối cùng của giao ước vũ trụ chờ đợi bình minh của thời Đấng Mêsia, ông ẩm trong tay Người Con đầu lòng của thế giới mới mà ông đã nhận ra. Ông lần lượt công bố một bài ca ngợi (cc. 29-32) rồi một sấm ngôn (cc. 34-35). Khác với Đức Maria và ông Giacaria nói về Chúa ở ngôi thứ ba trong các thánh ca của họ, Simêon nói trực tiếp với Chúa. Tước vị chủ tể đã giữ lời hứa, ông nhận biết rằng nhiệm vụ canh thức của ông đã chấm dứt: như tổ phụ Abraham, ông có thể ra đi bình an về với cha ông mình để được chôn cất (St 15,15); vị tổ phụ đã nhận lời hứa, còn ông, ông thấy lời hứa ấy được thực hiện. Hơn nữa, Thần Khí tiên tri ban cho ông một ánh sáng lạ lùng về vai trò của em bé – một sứ điệp mà thiên thần Gabriel đã không mặc khải cho Đức Maria: Đức Giêsu sẽ là Người Tội Tớ mà Chúa đã ấn định cho trở nên ánh sáng của muôn dân, để ơn cứu độ của Người đạt tới tận cùng trái đất (Is 49,6). Các người lương sẽ không chỉ là chứng nhân mà còn là những người thụ hưởng ơn cứu độ vĩnh viễn, ngang hàng với Israel. Điều đó được nói đến sớm một cách kỳ lạ, bởi vì đây là chương trình mà sau này Đấng Phục Sinh sẽ tuyên bố ở Lc 24,47 và sẽ thực hiện nhờ Phaolô, người sẽ nhân danh Chúa của mình mà hoàn tất, lời sấm ngôn ở Is 49,6 (Cv 14,46-47).

Như những người khác trước mình (x. 1,63; 2,18), cha mẹ Ngài ngạc nhiên, sửng sốt, như vậy con của họ, đã là Đấng Mêsia của Israel, cũng sẽ là Đấng Cứu Tinh của toàn thế giới! Nhưng mà tiếp theo bài ca ngợi hân hoan là một sấm ngôn có tính cách đe dọa (cc. 34-35), người con của Đức Maria sẽ trở nên nguồn gốc chia rẽ trong Israel – lời sấm ngôn mà Chúa Giêsu sẽ nói lại: “Ta không đến để đem bình an, nhưng đem chia rẽ. Bởi vì, từ nay trong một nhà năm người sẽ có chia rẽ, ba chống lại hai và hai chống lại ba” (Lc 12,51-53). Việc Israel loại trừ Chúa Giêsu và lời của Người sẽ chạy xuyên suốt như một sợi chỉ đỏ trong tác phẩm của Luca cho tới đoạn kết cuộc đáng sợ của sách Công vụ: nói với những người Do Thái bị phân tán ở Rôma, Phaolô sẽ quả quyết rằng chính là cho dân ngoại mà ơn cứu độ của Thiên Chúa đã được gửi đến, bởi vì họ sẽ nghe lời (Cv 28,24-29). Thực vậy, phải xảy ra việc tuyên bố ủng hộ hoặc chống lại Đấng Thiên Chúa sai phái, và điều đó nhất thiết sẽ bày tỏ tư tưởng thầm kín của nhiều người, nghĩa là sự cứng lòng của họ. Một lời tiên tri như thế là thể hiện một xác tín của Thánh Kinh: cùng những hồng ân của Thiên Chúa sẽ là nguồn phát sinh sự sống

hoặc sự chết tùy theo thái độ của những kẻ đón nhận. Simêon vẫn tất cho thấy rằng một sự chia rẽ như thế sẽ làm Đức Maria đau đớn một cách sâu xa. Ta đừng coi đây như lời loan báo những đau khổ của Đức Maria ở dưới chân thập giá – Luca sẽ không nói tới sự kiện này. Nhưng là mẹ Đấng Mêsia, Đức Maria sẽ đau khổ hơn mọi người Israel khác để cho thời Đấng Mêsia sẽ được thể hiện. Lần đầu tiên ta thấy thảm kịch đã thấp thoáng.

Trình thuật có thể kết thúc ở đây. Bà cụ tiên tri Anna tiến vào không mang một mặc khải nào mới (cc, 36-38); bằng cách tiên báo, bà nói theo thể văn gián tiếp, nhưng chính nơi bà cụ này, mẫu gương cho góa phụ Do Thái hay Kitô giáo, mà Luca làm vang dội lại bài thánh ca ông Simêon – điều đó cho phép Luca kết thúc cảnh mặc khải này với một sắc thái hân hoan.

Phần kết luận (cc. 39-40) nhắc nhở một lần nữa lòng trung thành của hai cha mẹ đối với lề luật. Rồi sau đó là việc trở về Galilê trái với Gioan ở trong hoang địa. Chúa Giêsu sống ở Nagiaret. Điệp khúc về việc tăng trưởng song song với 1,80; nhưng Chúa Giesu nên mạnh mẽ, đầy khôn ngoan trong khi thần khí của Gioan nên mạnh mẽ. Những tương quan giữa Chúa Giêsu và Thần Khí lại mang một bản chất khác...

22. Chú giải của William Barclay

Các nghi lễ được tuân giữ: 2,21-24

Ở đây, chúng ta thấy gia đình Chúa Giêsu đã tuân thủ ba nghi lễ cổ mà người Do Thái phải giữ.

1. **Cắt bì.** Mỗi con trai Do Thái phải chịu cắt bì ngày thứ tám, sau khi sinh. Nghi lễ này quan trọng đến nỗi có thể làm vào ngày Sabát, là ngày mà luật cấm làm hầu hết các công việc không tuyệt đối cần thiết, và như chúng ta đã biết, trong ngày đó đứa trẻ được đặt tên.
2. **Chuộc con đầu lòng.** Theo luật (Xh 13,2) thì mọi con đầu lòng dù người hay súc vật, đều biệt riêng ra cho Chúa. Luật này có thể là sự tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa đã ban cho loài người sự sống hay cũng có thể là dấu tích của thời kỳ trẻ con còn được dâng cho các thần. Dĩ nhiên nếu tục đó được tuân thủ sát sao thì sự sống không còn trên mặt đất. Vì thế mới có nghi lễ chuộc con đầu lòng (Ds 15,16). Người ta quy định rằng: dâng một số tiền năm shekel-chừng 15 shillings- cha mẹ có thể chuộc lại đứa con từ nơi Chúa. Số tiền đó phải cho các tư tế và không thể nộp trước 31 ngày sau khi sinh đứa trẻ và cũng không trì hoãn lâu.

3. **Lễ Tẩy sạch sau khi sinh nở.** Khi người đàn bà sinh con trai thì người mẹ bị ô uế trong 40 ngày, nếu con gái thì mẹ phải chịu ô uế trong 80 ngày. Người mẹ có thể đi lại trong nhà, làm công việc hằng ngày, nhưng không thể vào Đền Thờ hoặc tham dự các nghi lễ tôn giáo (Lv 12). Khi thời hạn đó chấm dứt, người mẹ phải vào Đền Thờ, đem theo một con chiên làm của lễ và một bồ câu non làm của lễ chuộc tội. Đó là một của lễ khá tốn kém, vì thế luật cũng định (Lv 12,8), nếu người mẹ không thể mua một con chiên thì có thể đem đến một con bồ câu thứ hai. Của lễ bằng hai bồ câu thay vì một con chiên và một con bồ câu gọi là “Của Lễ của Người nghèo”. Maria đã dâng của lễ đó. Một lần nữa, chúng ta thấy rằng Chúa Giêsu sinh ra trong một gia đình nghèo, không chút sang trọng, ở đó mỗi đồng xu của phải được tính kỹ, ở đó các phần tử trong gia đình biết rõ những khó khăn của cuộc sống và những gian nan của kiếp người. Khi nào đời sống trở nên bế tắc cho chúng ta, chúng ta nên nhớ rằng Chúa Giêsu đã nếm trải đủ mọi mùi cay đắng đó rồi.

Ba nghi lễ này là nghi lễ cũ và lạ, nhưng cả ba cũng nói lên một niềm tin: con cái là phúc lộc Chúa ban. Nhưng người khắc kỷ nói con cái không phải được ban cho cha mẹ mà là cho mượn. Trong các ơn phúc Chúa đưa đến, không có ơn nào khiến ta mang nhiều trách nhiệm với Chúa cho bằng con cái.

Giấc mơ thành tựu: 2,25-35

Không có người Do Thái nào không coi dân tộc mình là dân tộc được ưu tuyển. Những họ biết rõ bằng phương tiện tự nhiên, đất nước của họ không thể đạt được tầm cỡ tuyệt vời trên thế giới mà họ chỉ tin đó là phần phúc cho họ. Đa số họ tin rằng vì Do Thái là tuyển dân nên một ngày kia họ sẽ có một vĩ nhân, một anh hùng từ trời giáng trần, nhiều người khác tin rằng sẽ có một vị vua bởi dòng dõi Đavít và mọi vinh hiển xa xưa sẽ trở lại, nhiều người khác tin chính Thiên Chúa sẽ trực tiếp bước vào lịch sử bằng những cách siêu nhiên! Nhưng ngược lại, cũng có một số ít người được gọi là “những kẻ yên lặng trong xứ”. Họ không mơ tưởng gì về sức mạnh và quyền thế, về quân đội với cờ bay trống giục, họ tin cậy vào một đời sống kiên trì cầu nguyện và lặng lẽ đợi chờ cho đến khi Thiên Chúa ngự đến. Suốt đời sống, họ trông đợi Chúa cách lặng lẽ và nhẫn nại. Simêon là một trong số những người đó, bằng đời sống cầu nguyện và thờ phượng, cứ khiêm nhường trung tín đợi chờ, ông trông mong được thấy người Thiên Chúa an ủi dân Ngài. Thiên Chúa đã hứa với ông qua Thánh Thần là ông sẽ không qua đời trước khi được xem thấy Đấng Xức Dầu của Ngài. Ông nhận biết vị Vua đó nơi hài nhi

Giêsu và ông mừng rỡ. Bấy giờ ông sẵn sàng ra đi bình an và những lời của ông đã trở thành bài ca “Bây Giờ Xin Chết” (Nunc Dimittis), cũng là bài ca tuyệt tác của Hội Thánh.

Trong câu 34, Simêon cho một bản tóm lược về công việc và số phận của Chúa Giêsu.

1. ***Chúa Giêsu sẽ làm có cho nhiều người vấp ngã.*** Câu đó nghe lại tai và khó chịu, nhưng đó là sự thật. Không phải Thiên Chúa đoán xét người ta cho bằng người ta tự đoán xét mình, và đoán xét của mỗi người là do phản ứng của họ đối với Chúa Giêsu. Nếu khi đối diện với lòng nhân từ, thương yêu của Chúa Giêsu, họ mở lòng ra tiếp nhận tình yêu đó thì họ được ở trong vương quốc của Ngài. Nhưng nếu lòng họ cứ lạnh lùng cứng cỏi hoặc thù nghịch thì họ bị kết án. Có nhiều người chối bỏ Ngài, đồng thời không thiếu những người sẵn sàng nhận Ngài làm Chủ đời sống họ.
2. ***Chúa Giêsu sẽ làm có cho nhiều người được chỗi dậy.*** Triết gia Seneca nói rằng nhu cầu lớn nhất của loài người được một bàn tay đưa xuống để nâng họ lên. Chính bàn tay Chúa Giêsu đã nâng vực con người lên khỏi đời sống cũ và đem vào đời sống mới, đem tội nhân khỏi vũng bùn tội lỗi và bước vào đời sống thánh thiện, ra khỏi những nhục nhã và bước vào chốn vinh quang.
3. ***Chúa Giêsu sẽ gặp nhiều sự chống đối.*** Đối với Chúa không có sự trùng lặp. Hoặc chúng ta tuân phục Ngài, hoặc đối nghịch với Ngài. Thảm kịch của đời sống là tính kiêu ngạo đã ngăn cản chúng ta thực hiện sự tuân phục dẫn đến chiến thắng.

Tuổi già đáng yêu: 2,36-40

Anna cũng là một trong số những người lặng lẽ trong xứ. Chúng ta không biết nhiều về bà, ngoài mấy câu Kinh Thánh này, nhưng bấy nhiêu cũng đủ để chúng ta có một bức họa về tâm tính bà.

1. ***Anna là một quả phụ.*** Bà đã từng nếm trải đau buồn nhưng lòng bà không hề cay đắng. Sự buồn rầu có thể đem đến cho cta một trong hai điều: nó có thể làm cho chúng ta cứng lòng, cay đắng, uất hận, phản nghịch lại Chúa, hoặc làm cho chúng ta mềm mại hơn, dịu dàng hơn, nhân từ hơn. Nó có thể cướp mất lòng tin tưởng của chúng ta hoặc có thể giúp đức tin chúng ta đâm rễ sâu hơn, và trở nên bất khuất. Tất cả tùy thuộc cách chúng ta suy hiểu về Thiên Chúa. Nếu chúng ta nghĩ về Thiên Chúa như một loại bạo chúa thì chúng ta sẽ oán hận Ngài. Nếu nghĩ về Ngài như một người cha nhân từ thì

chúng ta tin chắc rằng: tay của một người cha sẽ không làm cho con mình phải đổ một giọt nước mắt vô ích nào cả.

2. **Bà đã già (84 tuổi) và không hề thôi hy vọng.** Tuổi già cướp mất màu tươi thắm và vẻ cường tráng của thân thể chúng ta, nhưng còn tệ hại hơn, là năm tháng có thể giết chết sự sống trong tâm hồn chúng ta, đến nỗi bao hy vọng từng ôm ấp cũng chết lịm và chúng ta trở nên ảm đạm, ê chề, an phận thủ thường, không còn thiết tha điều gì nữa. Và điều đó cũng tùy thuộc vào cách chúng ta nhìn về Chúa: nếu chúng ta nghĩ rằng Chúa là một Đấng xa cách, không hề quan tâm đến chúng ta, chắc chắn chúng ta sẽ tuyệt vọng. Ngược lại, chúng ta tin Thiên Chúa có liên hệ mật thiết với cuộc sống chúng ta, Ngài điều khiển mỗi bước của chúng ta trên đường đời thì chúng ta sẽ thấy tương lai thật tốt đẹp. Tuổi tác, thời gian, sẽ không thể giết được hy vọng của chúng ta. Nhưng bà Anna làm sao để giữ vững niềm hy vọng đó?
3. Bà không hề ngưng nghỉ trong việc thờ phượng. Bà dâng đời sống mình trong nhà Thiên Chúa. Thiên Chúa đã ban Hội Thánh của Ngài để làm mẹ chúng ta trong đức tin. Chúng ta đánh mất một kho tàng vô giá khi chúng ta không muốn thông công trong việc thờ phượng với dân Chúa.
4. Bà hằng cầu nguyện không ngừng. Việc thờ phượng công cộng là quan trọng, nhưng việc thờ phượng riêng cũng quan trọng. Có người đã nói rất đúng: “Người nào biết cầu nguyện riêng tốt sẽ biết cầu nguyện chung tốt”. Năm tháng đã không đem cay đắng vào lòng Anna, không làm tan hy vọng của bà vì mỗi ngày bà biết kết hợp với Đấng vốn là Nguồn sức mạnh, và trong sức mạnh của Ngài, sự yếu đuối của chúng ta trở nên mạnh mẽ.

23. Dâng Chúa Giêsu vào đền thánh

(Suy niệm của Lm Giuse Đinh Lập Liễm)

1. LỊCH SỬ NGÀY LỄ.

Thánh lễ 40 ngày sau lễ Giáng Sinh đã xuất hiện từ đầu thế kỷ thứ V tại Giêrusalem và được “mừng một cách trọng thể như lễ Phục Sinh vậy” (tường trình của thánh nữ hành hương Aetheria). Mãi đến năm 650, thánh lễ này mới du nhập vào Rôma. Nội dung Thánh lễ được triển khai theo đoạn Phúc âm thánh Luca 2,22-40.

Giáo hội Đông phương hiểu Thánh lễ này như lễ gặp gỡ của Chúa: Đấng Mê-si bước vào Đền thờ và gặp dân Thiên Chúa của Cựu ước qua ông Simêon và bà tiên tri Anna; Giáo hội Tây phương lại coi đây là Thánh lễ mừng kính Đức Maria: thanh tẩy theo luật Do thái (Lv 12).

Khi du nhập vào Phụng vụ Rôma, Đức Thánh Cha Sergiô I (678-701) lại thêm vào nghi thức rước nến, vì thế, từ thế kỷ thứ VIII, thánh lễ được gọi là Lễ Nến. Trong cuộc rước nến này, Đức Thánh Cha và cả đoàn đồng tế mặc phẩm phục tím, ám chỉ sự chưa thanh tẩy của Đức Maria khi lên Giêrusalem; khi đoàn đồng tế đến đại thánh đường Đức Bà Cả, liền thay phẩm phục trắng, chỉ sự tinh tuyền đã được thanh tẩy của Đức Maria.

Từ cuộc canh tân Phụng vụ năm 1960, ngay cả trong phụng vụ Rôma, thánh lễ này cũng qui hướng về Chúa, hơn là Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu trong Đền thờ.

Thánh lễ này chấm dứt chu kỳ Giáng Sinh.

(Lm Nguyễn văn Trinh, Phụng vụ chư thánh, tập 1, tr 68).

1. Ý NGHĨA NGÀY LỄ

2. *Theo tập tục của luật Maisen.*

Bài Tin mừng cho thấy Đức Maria và thánh Giuse đã chu toàn những tập tục của luật Maisen liên quan đến việc hạ sinh Đức Giêsu. Luật Maisen qui định tất cả các trẻ nam đều phải cắt bì và đặt tên vào ngày thứ 8 sau khi chào đời (x. Lv 12,3; Lc 1,59-60; 2,21).

Khi được một tháng tuổi, trẻ phải được đưa tới Đền thờ để làm lễ chuộc lại con, vì mọi con đầu lòng – dù là người hay là thú vật – đều phải tiến dâng cho Thiên Chúa, vì nó thuộc về Người, rồi phải chuộc nó lại từ Thiên Chúa (x. Xh 13, 2.12-13; Ds 18,15-16).

Nếu sinh con trai thì khi nó được 40 ngày, hoặc nếu sinh con gái thì khi nó được 80 ngày, người mẹ phải làm lễ tẩy uế, và phải dâng lễ toàn thiêu bằng một con chiên, người nghèo có thể thay thế bằng một đôi chim gáy hay một cặp bồ câu non như Đức Maria đã làm (x. Lv 5,7; 12,8).

Mặc dù biết Đức Giêsu con của mình, là Thiên Chúa, Đức Maria và thánh Giuse vẫn tuân thủ tất cả những gì luật đòi buộc. Đó là một gương mẫu cho chúng ta.

Sách Xuất hành qui định: “Giavê phán cùng Maisen rằng: Hãy hiến thánh cho Ta mọi con đầu lòng: vật gì bất cứ, khi thông dạ mẹ, thì thuộc về Ta”. Điều luật này tưởng nhớ sự kiện Thiên Chúa giải thoát dân Israel khỏi cảnh nô lệ Ai cập. Vì thế, mọi con trai đầu lòng đều thuộc về Thiên Chúa và phải dành riêng cho Người. Tuy nhiên, sau khi việc phụng tự được dành riêng cho chi tộc Lêvi, thì con trai đầu lòng thuộc các chi tộc khác không phải lo việc phụng tự nữa.

Nhưng để tỏ ra chúng vẫn thuộc sở hữu của Thiên Chúa, nên người ta thực hiện một nghi thức chuộc lại. Sách luật qui định con dân Israel phải hiến dâng một lễ vật tượng trưng để chuộc lại con trai.

49833248. *Đức Maria dâng con theo lễ luật.*

Theo luật Maisen cũng là tục lệ của người Do thái, những người con trai được sinh ra, nhất là con đầu lòng, sau 40 ngày bà mẹ phải đưa đến Đền thờ, trước là dâng con cho Chúa, sau là chính mình làm lễ tẩy ấu.

Vậy sau khi Chúa Giêsu sinh ra được 40 ngày, Đức Maria đem con lên Đền thờ dâng cho Thiên Chúa theo luật Do thái. Mẹ Ngài hoàn toàn thanh sạch, không cần phải giữ luật ấy, nhưng Mẹ cũng thi hành đầy đủ lễ nghi, trước là vâng theo ý Chúa, sau là để người ta khỏi sai lầm mắc phải.

Hôm ấy, ông già Simêon là người hằng mong đợi được trông thấy Đấng Cứu Thế, lên Đền thờ cũng là ngày cha mẹ dâng Hài Nhi Giêsu trong Đền thờ. Vừa trông thấy Hài Nhi, được ơn trên soi sáng chỉ dẫn, ông rất vui mừng, vội đưa tay ẵm kính Hài Nhi và chúc tụng Thiên Chúa: "Lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi. Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành cho muôn dân: Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Israel dân Ngài" (Lc 2,29-32).

Hai Ông Bà thấy và nghe như thế thì lấy làm lạ, chưa kịp hỏi han gì thì cụ già Simêon nhìn lên Đức Mẹ mà thưa: "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Israel ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người ta chống báng; và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính bà, một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà" (Lc 2,34-35).

Đồng thời, nữ tiên tri Anna trông thấy Chúa Hài Nhi, bà cũng nói lên lời chúc tụng Thiên Chúa và nói lại cho người ta biết rằng chính Ngài là Vị Cứu Thế muôn dân đang chờ đợi.

Mặc dầu biết Đức Giêsu, con mình, là Con Thiên Chúa, Đức Maria và thánh Giuse vẫn tuân thủ tất cả những gì luật đòi buộc. Và sau cùng, để chuộc lại con mình, hai Ông Bà vì nghèo nàn chỉ dâng lên Thiên Chúa một đôi chim gáy với tất cả tấm lòng thành.

49833316. *Lễ hôm nay cũng là Lễ Nén*

Khi lễ này được du nhập vào phụng vụ Rôma, Đức Thánh Cha Sergiô I lại thêm vào nghi thức rước nến, vì vậy lễ dâng Chúa Giêsu vào Đền thờ hôm nay cũng được gọi là Lễ Nén, vì trước Thánh lễ có nghi thức làm phép nến và kiệu nến vào nhà thờ như cuộc đón rước Chúa Giêsu là Ánh Sáng của muôn dân.

Chính cây nến được làm phép và thắp sáng trong ngày lễ này, tượng trưng cho ánh sáng và vinh quang của Chúa Giêsu. Thánh Xôprônô, Giám mục Giêrusalem đã nói: "Đây là ý nghĩa của màu nhiệm: chúng ta tiến bước, đèn sáng trong tay, chúng ta hăm hở đi tới, mang theo đèn sáng để nói lên rằng ánh sáng đã chiếu soi chúng ta và ánh sáng đó sẽ làm cho chúng ta nên rạng ngời. Nào mau lên, tất cả chúng ta cùng nhau ra đón Chúa. Người là Ánh Sáng thật đã đến, Ánh Sáng chiếu soi mọi người sinh ra trên thế gian. Vậy, thưa anh em, mọi người chúng ta hãy đón nhận ánh sáng và hãy tỏa sáng" (Kinh Sách, các bài đọc ngày 02.02).

Cuộc rước trong phụng vụ hôm nay nói lên đời sống của mỗi tín hữu phải giải chiếu ánh sáng cho người khác. Chúa Kitô là ánh sáng cho trần gian. "Ánh Sáng" là một từ thường được dùng để chỉ về sự sống và chân lý. Thiếu ánh sáng là cô đơn, nghi nan và lầm lạc. Chúa Kitô là Sự Sống cho thế gian và cho mọi người, Là Ánh Sáng chiếu soi, là Chân Lý giải thoát, Là tình Yêu viên mãn... Mỗi khi cầm nến đi trong đoàn kiệu, chúng ta thông phần vào ánh sáng của Chúa Kitô.

III. BUỐC THEO MẸ MARIA.

Trong Thánh lễ hôm nay, chúng ta hãy xin Mẹ Maria giúp chúng ta biết theo gương Mẹ để biết khiêm nhường phục vụ Chúa và tha nhân trong mọi công việc của cuộc sống.

Trước hết, Lễ này dạy chúng ta bài học khiêm nhường vâng giữ luật Chúa và Hội thánh. Thật ra luật Cựu ước không buộc Đức Maria và Chúa Giêsu, vì Đức Maria không thụ thai cách bình thường như người đời. Ngài mang thai là do quyền năng Chúa Thánh Thần, nên Ngài không bị ô uế theo luật Maisen và không buộc phải thanh tẩy.

Đức Giêsu cũng không buộc phải được hiến dâng cho Thiên Chúa theo luật dạy, vì rồi đây chính Ngài sẽ bị sát tế và dâng hiến lên Chúa Cha trên thánh giá để làm của lễ chuộc tội loài người. Việc hiến dâng các trẻ em Do thái theo luật Maisen chỉ là hình bóng việc tự hiến của Ngài mà thôi. Thế nhưng chỉ vì khiêm tốn vâng phục mà Đức Maria và thánh Giuse đã chu toàn luật Cựu ước cho Chúa Giêsu để nêu gương cho chúng ta.

Thứ đến, Đức Maria sẵn lòng dâng hiến Con mình cho Thiên Chúa. Qua đó, Mẹ lặp lại lời Fiat, và một lần nữa, trao phó trọn đời mình cho Thiên Chúa an bài sử dụng. Chúa Giêsu được hiến dâng lên Chúa Cha trên tay của Mẹ Maria. Đây là cuộc hiến dâng đặc biệt nhất tại Đền thờ, và không bao giờ

được lặp lại. Hơn ba mươi năm sau, Chúa Giêsu đã dâng chính thân Người, nhưng ngoài thành, ở trên đồi Calvê.

Mẹ Maria đã trở nên một dụng cụ tuyệt vời để Chúa sử dụng trong cuộc việc cứu chuộc loài người. Mẹ không từ chối Chúa một sự gì. Tiếng Fiat luôn chiếm hữu tâm trí Mẹ để mọi việc được diễn tiến theo thánh ý Chúa, cho dù thân xác Ngài phải bị hao mòn.

Truyện: Ngụ ngôn về cây bút chì.

Người thợ làm bút chì nâng niu sản phẩm của mình trước khi cho nó vào hộp. Ông nói với bút chì: “Có 5 điều mà bạn cần phải nhớ trước khi tao để bạn bước vào thế giới hỗn độn ngoài kia. Lúc nào bạn cũng phải nhớ và không bao giờ được quên những điều ấy, khi đó, bạn mới trở nên một cây bút chì đẹp nhất, hiểu không?”

Thứ nhất, bạn luôn có thể tạo ra những thứ rất vĩ đại, nhưng chỉ khi nào bạn nằm trong tay một ai đó.

Thứ hai, bạn phải liên tục chịu đựng những sự gọt giũa rất đau đớn, nhưng hãy nhớ, tất cả đau đớn ấy chẳng qua để làm cho bạn đẹp hơn mà thôi.

Tiếp theo, bạn phải nhớ lúc nào bạn cũng có thể sửa chữa những lỗi mà bạn ghi ra.

Và một điều nữa, hãy biết phân quan trọng nhất trên cơ thể của bạn chính là phần ruột, phần bên trong chứ không phải là lớp vỏ ngoài.

Cuối cùng,, bạn, bút chì, phải để lại vết chì của bạn trên bất cứ bề mặt nào mà bạn được sử dụng để viết, và phải liên tục viết, bất kể chuyện khó khăn gì, được không?

Cây bút chì hiểu rõ những lời người thợ nói và nó tự hứa sẽ nhớ tất cả những điều ấy, và rồi, nó vào nằm trong hộp để bước ra thế giới với những mục đích riêng mà nó đã định.

Qua câu truyện ngụ ngôn về cây bút chì, bạn hãy thử đặt chính bạn vào vị trí cây bút chì xem. Lúc nào bạn cũng phải nhớ và không bao giờ được quên những điều này, khi đó, bạn sẽ trở thành một con người vĩ đại cho mà xem.

Bạn hãy cố thực hành:

Thứ nhất, bạn có thể làm nên những chuyện vĩ đại, nhưng chỉ khi nào bạn biết đặt mình vào trong vòng tay của Thiên Chúa, hãy để cho mọi người được sử dụng những món quà mà Thiên Chúa ban cho bạn.

Thứ hai, bạn sẽ phải liên tục nếm trải những đau đớn và thất bại trong cuộc sống, nhưng có trải qua ngần ấy đau khổ, bạn mới có thể mạnh mẽ hơn được.

Cũng cần phải nhớ lúc nào bạn cũng có thể khắc phục những sai lầm trong quá khứ.

Tiếp theo đó, bạn phải biết phần quan trọng nhất của cơ thể bạn không phải là ngoại hình mà là tấm lòng bên trong của bạn

Còn điều cuối cùng, trên mọi nẻo đường mà bạn đi qua, bạn hãy để lại những dấu ấn riêng của bạn và trong bất cứ trường hợp nào, bạn cũng phải hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Hãy làm theo ngụ ngôn về bút chì, nó sẽ giúp cho bạn cảm thấy bạn đúng là một con người đặc biệt và chỉ có bạn mới có thể hoàn thành được những trách nhiệm mà ngay từ khi sinh ra, bạn đã được giao phó.

Đừng bao giờ để mình bị quan và cũng đừng bao giờ cho rằng cuộc đời bạn thật tầm thường và rằng bạn không thể thay đổi bất cứ thứ gì cả.

Trong Thánh Lễ hôm nay, cùng với lễ dâng trọn hảo là chính Chúa Giêsu, được Đức Maria và thánh Giuse tiến dâng trong Đền thờ, chúng ta cũng xin hiến dâng tuổi xuân và cả cuộc sống của chúng ta làm lễ dâng lên Thiên Chúa. Xin Ngài chúc phúc và hướng dẫn đường đời chúng ta trong thánh ý Ngài, hầu cả cuộc sống chúng ta trở nên lễ dâng tình yêu trong Tình Yêu Thiên Chúa.